

SAIGON NHỎ

EXCLUSIVE MAGAZINE

Vol 3, Jan 2023

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Giai phẩm Xuân Quý Mão
2023



QUÀ TẶNG BẠN ĐỌC

— BẢN PDF ĐẶC BIỆT —



Trong Giai phẩm Xuân của Nam Phong Tạp Chí cách đây đúng 105 năm (1918), cụ Phạm Quỳnh viết:

“Cả năm có ngày Tết là vui. Vui ấy là vui chung cả mọi người, vui suốt trong xã hội, vui khắp một quốc dân; trong thế giới dễ không đâu có một cuộc vui hoàn toàn như vậy. Dầu người buồn đến Tết cũng phải vui: vui ngày Tết là cái vui để “truyền nhiễm” vậy... (Và) Bản báo muốn khúc đàn riêng của mình không đến nỗi sai nhịp với khúc đàn chung của xã hội trong buổi đầu năm xuân mới, trời ấm khí hòa lòng người hơn hờ, nên tòa soạn in riêng một tập ngày Tết để cùng quốc dân góp phần vào cuộc vui chung cũng như để tặng bạn đọc một món quà hợp với cảnh năm mới”.

Trên tinh thần “góp phần vào cuộc vui chung” và cũng theo thông lệ báo chí Việt Nam, Saigon Nhỏ xin gửi đến quý vị Giai phẩm Xuân nhân dịp Tết Quý Mão 2023. Bản PDF này là ấn phẩm rút gọn, với hơn 10 bài viết đặc sắc, rút ra từ Giai phẩm Xuân bản in gồm tổng cộng gần 50 bài. Saigon Nhỏ hy vọng Giai phẩm Xuân “mini” (PDF) này mang lại không khí Xuân đến với mọi người và mọi nhà.

Thân chúc quý độc giả và bằng hữu năm mới thịnh vượng, an khang, dồi dào sức khỏe và vạn sự hanh thông.

Mạnh Kim

Để đọc miễn phí tạp chí PDF đặc biệt của Saigon Nhỏ, xin hãy đăng ký qua hộp thư:
bientap@saigonnhonews.com.

Quý vị chỉ cần gửi mail, cho biết muốn nhận tạp chí đặc biệt PDF, chúng tôi sẽ lưu địa chỉ mail của quý vị để gửi bản PDF kế tiếp qua email.

MỜI ĐỌC GIAI PHẨM XUÂN QUÝ MÃO 2023 (BẢN IN)

Saigon Nhỏ xin gửi đến quý vị Giai phẩm Xuân đặc biệt nhân dịp Tết Quý Mão 2023. Trong ấn bản đặc biệt này, quý vị sẽ đọc những tản văn thú vị ngày đầu năm, được nghe giải thích ý nghĩa của những câu ca dao sông nước Nam Bộ gắn bó sâu đậm với nền văn hóa quê hương; và quý vị cũng được mời đi viếng mộ những tao nhân mặc khách một thời trong đó có đại thi sĩ Bùi Giáng.

Với những người xa xứ nhớ về Sài Gòn xưa, chúng tôi mang đến quý vị một không khí Sài Gòn được miêu tả sinh động, qua bộ ảnh độc quyền của một người Mỹ từng lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm Sài Gòn vào thập niên 1960, chưa từng công bố trước đây và được gửi riêng cho Saigon Nhỏ. Sài Gòn xưa trong Giai phẩm Xuân còn có chuyện kể thú vị về những “con đường xưa ta đi”; và đặc biệt nhất là câu chuyện về những căn nhà xưa của các vị tướng tá VNCH...

Ngoài những cây bút quen thuộc của nhóm biên tập Saigon Nhỏ, Giai phẩm Xuân Quý Mão 2023 còn có sự cộng tác của giáo sư Nguyễn Kiến Thiết (Canada), ông Trần Trung Đạo (Boston), ông Bùi Văn Phú (San Jose), ông Trần Bạch Thu (Long Beach, California), bà Nguyễn Thị Hải Hà (New Jersey), ông Ian Bùi (Dallas, Texas), ông Đinh Yên Thảo (Dallas, Texas)..., cùng nhà nghiên cứu Sài Gòn xưa Phạm Công Luận, tiến sĩ khảo cổ Nguyễn Thị Hậu, nhà thơ Lý Đợi, nhà thơ Trần Tiến Dũng, nhà báo Cù Mai Công, nhà báo Nguyễn Trọng Chức, nhà báo Ngũ Yên, cây bút tản văn Vũ Thế Thành...

Ban biên tập Saigon Nhỏ xin kính chúc quý thân hữu và độc giả năm mới an khang, thịnh vượng và dồi dào sức khỏe.



Từ ngày 19 Tháng Mười Hai 2022, Giai phẩm Xuân của Saigon Nhỏ đã được phát hành rộng rãi. Độc giả có thể mua ấn phẩm đặc biệt này tại các đại lý Saigon Nhỏ trên khắp nước Mỹ, hoặc tòa soạn: 14781 Moran St. Westminster, CA 92683.

Với những quý vị ở xa, xin mời đặt mua báo qua email: toasoan@saigonnhonews.com; điện thoại: (714) 265-0800. Chúng tôi sẽ gửi qua bưu điện đến quý vị.



- 5** THIỆP TẾT MÓN QUÀ DI VANG
- 10** ƠI À, TẾT XƯA...
- 12** CÓ NÊN ĂN TẾT NỮA HAY KHÔNG?
- 16** TẾT XUÂN THÌ
- 19** TẾT THÁY Ở MỘT LÀNG QUÊ LỤC TỈNH
- 24** " CON ĐI LẤY MUỐI CHO MÈO ĂN CƠM"
- 29** NGÀY XUÂN VIẾNG MỘ TAO NHÂN
- 34** TỪ THỂ HỆ BẢN LÊ, NHỮNG TRANG MỜI SẼ ĐƯỢC TIẾP NÓI
- 39** MỘT THỂ HỆ TRẺ GÓC VIỆT VÀ SỬ MỆNH VĂN HÓA
- 44** KHOÀI CHÁ MÓN HOA
- 50** HƯƠNG VỊ TRÀ VINH
- 55** CÔI ĐỜI BAO LA VẮN NGÀN DÀI...
- 61** CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA HAI NHÀ VĂN MỸ GÓC VIỆT
- 66** ĐỂ NGƯỢC MẶT NHÌN ĐỜI

CEO: HOÀNG VĨNH

Editor-in-Chief: MẠNH KIM

Editorial Staff: HIẾU CHÂN, MẠC LÂM, VŨ ĐÌNH TRỌNG, TUẤN KHANH, ĐOAN TRANG, UYÊN VŨ, BIBI NGÔ

Họa sĩ trình bày bản PDF: MINH HUY

Tòa soạn: 14781 Moran St. Westminster, CA 92683

Liên lạc quảng cáo: toasoan@saigonnhonews.com

Liên lạc bài vở: bientap@saigonnhonews.com

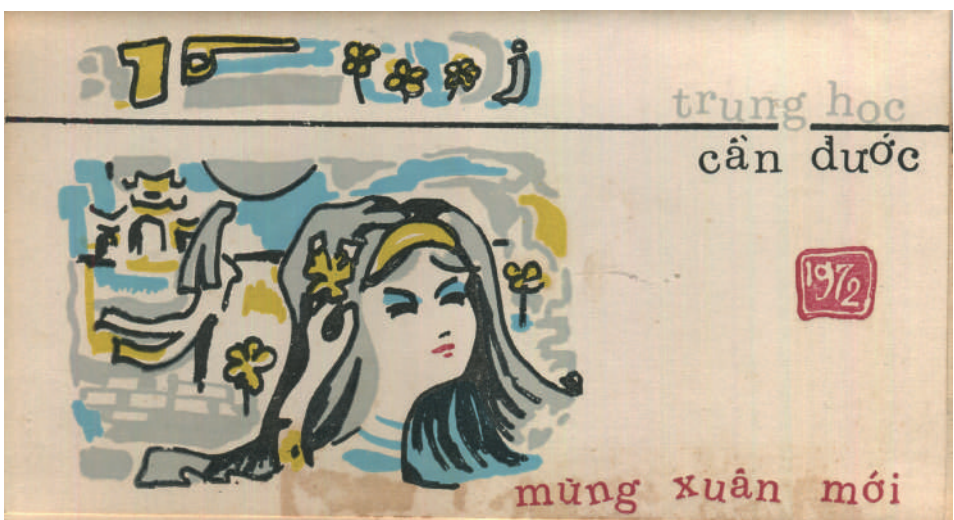
Điện thoại: (714) 265-0800

BẢN PDF ĐẶC BIỆT TẶNG ĐỘC GIẢ



Thiệp Tết, MÓN QUÀ DĨ VƯỢNG

DẶNG YÊN HÒA



Trong số những món đồ kỷ niệm vụn vặt mà tôi lưu giữ trong một chiếc hộp, có sự hiện diện của những tấm thiệp. Bên cạnh những tấm thiệp Noel in ấn rất đẹp của nước ngoài có gắn mạch điện tử để phát nhạc nay đã không dùng được, tôi thích ngắm lại những tấm thiệp Xuân. Những tấm thiệp từ những cái Tết đã xa in trên giấy trắng nay ngả màu vàng nâu, với kỹ thuật in cũ kỹ, hình vẽ chân phương, màu sắc đơn giản; nhưng chứa trong đó là một trời cảm xúc, của thời mà người không quá đông, nhu cầu vật chất không nhiều và ăn bận còn giản dị, không có nhiều người giàu và người có của không dám khoe giàu. Thời mà tặng nhau tấm thiệp đã thấy cảm động rung rung.

Nhà văn Nguyễn Đông Thức có lần nhắc lại kỷ niệm liên quan những tấm thiệp vẽ tay:

“Từ thời trung học, cứ mỗi dịp Noel và Tết tôi lại mua giấy canson vẽ ngồi rì mọ vẽ mấy tấm thiệp để tặng các cô bạn. Thiệp vẽ tay, có tâm, có ký tên xác nhận tác quyền, vừa đỡ tốn tiền vừa được điểm cao trong mắt các cô được tặng. Mâu mã này được tôi ưa chuộng (thật ra cũng hàng nhái tôi chép lại thôi), với cô gái bao giờ cũng có đôi mắt thiệt bụi, tóc dài, người mảnh mai xinh xắn.

Có lần tặng cô bạn kia, cô khen đẹp và nói sao tôi không vẽ nhiều nhiều, cô sẽ phụ tôi ra Công trường John F. Kennedy (nay là Nữ vương Hoà Bình) trước Nhà thờ Đức Bà đứng bán, kiếm tiền cà phê khoẻ re. Nghe cô xúi, tôi cũng cầm đầu vẽ 20 tấm thiệp. Ra tới nơi đã thấy thiên hạ, toàn người trẻ, đứng bán đông vầy khúc từ nhà sách Liên Châu dài tới ngã ba Nguyễn Du. Đứng một buổi sáng Chủ nhật cũng bán hết, hai đứa hể hả đi ăn bánh tôm hèm Casino, thiệt là vui. Sau đó, đợt Tết rút kinh nghiệm vẽ nữa. Vẫn là cô bạn đứng phụ bán, miệng bằng tay tay bằng miệng. Nhờ cô lanh lợi, lớn miệng, mà tôi bao giờ cũng hết hàng. Cô bạn năm xưa giờ đã thành bà nội bà ngoại đầy đủ. Cảm ơn cô đã dạy tôi bài học kiếm tiền đầu đời, và lao động chân chính thì tại sao lại mắc cỡ?”.



**KHOẢNG
ĐẦU THẬP
NIÊN 1970,
BẮT ĐẦU
CÓ NHIỀU
THIỆP DO
HỌA SĨ
VIỆT VẼ
RẤT ĐẸP.**



Tôi có người anh cũng từng vẽ và đem ra bán thiệp ở Công trường Kennedy. Tuy nhiên, loại thiệp vẽ tay đó không nhiều. Đa số là thiệp in, số lớn in trong Chợ

Lớn và mâu mã từ Hương Cảng khá nhiều với hoa mai đỏ, đào hồng, chậu kiểng cổ và hàng chữ Cung chúc tân xuân. Khoảng đầu thập niên 1970, bắt đầu có nhiều thiệp do họa sĩ Việt vẽ rất đẹp. Đặc sắc nhất là của họa sĩ ViVi, màu sắc rực rỡ tạo hình vững vàng cảnh chúc Tết trong gia đình với ông bà bạn áo dài truyền thống phúc hậu, cha mẹ đồ tây áo dài ra dáng trí thức và con cái mặt mũi đẹp đẽ sáng sủa.

Có năm xuất hiện một họa sĩ ký tên Nguyễn Hà dùng mực đen vẽ bằng bút sắt những bức tranh sắc nét hình cảnh mai, thiếu nữ



VĂN HÓA THIỆP TẾT, TUY KHÔNG PHẢI LÀ SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRÔNG ĐỜI SỐNG NHƯNG CŨNG GÓP PHẦN TẠO NÊN MÀU SẮC TƯƠI VUI CHO NHỮNG NGÀY LỄ TẾT CUỐI NĂM

tóc dài, em bé tóc ba vá bạn áo dài bịt tai đốt pháo..., cùng vài lời chúc Tết. Họa sĩ này có thể đang là sinh viên, ít vốn để có thể thuê in thiệp số lượng lớn nên có sáng kiến dùng máy ảnh chụp từng mẫu tranh vẽ tay xong ra tiệm rửa ra nhiều tấm trên giấy láng. Tấm ảnh đó sẽ được dùng bút lông tô thêm màu xanh đỏ vàng trên các đường nét rồi dán vào tấm giấy canson gấp đôi. Vậy là xong một tấm thiệp.

Có giai đoạn thiệp được in màu dạ quang, in bông mai nổi. Đó là khi phong trào hippy nổi lên ở Sài Gòn cuối thập niên 1960. Các họa sĩ nghiệp dư làm thiệp vẽ tay mua các ống màu dạ quang ngoại nhập bán trên đường Lê Lợi nặn ra đắp nổi lên hình các cô gái đứng cạnh cổng tam quan Lăng Ông, bạn trang phục thiếu nữ Trung Nam Bắc với áo dài tóc xòa, nón bài thơ và áo tứ thân.

Các tấm thiệp sẽ được tác giả hay bạn bè em út trong nhà đưa đến các nhà Bưu điện ở Sài Gòn, bưu điện Gia Định và các xe thuốc lá để bỏ mối, đợi sau ngày Noel hay sát Tết đến thu tiền để đi mua sắm, uống cà phê với bạn bè... Cuối năm, các trường trung học cũng bán cho học sinh những tấm thiệp in hình ngôi trường của mình. Các tấm này tuy hình thức đơn sơ nhưng có nét riêng, đáng tự hào để tặng nhau nếu đang là học trò các trường công có tiếng như Petrus Ký, Gia Long, Trưng Vương, Chu Văn An hay Võ Trường Toản...

Văn hóa thiệp Tết, tuy không phải là sự kiện quan trọng trong đời sống nhưng cũng góp phần tạo nên màu sắc tươi vui

cho những ngày lễ Tết cuối năm, cho nên Việt Nam Thông Tấn Xã, cơ quan thông tấn VNCH có bài viết đậm đà về phong tục dễ thương này trên bản tin chiều, số 7598 ngày Thứ Tư, 5 Tháng Một 1972. Xin trích dẫn để thấy không khí rộn ràng tạo nên từ sản phẩm này:

“Thiệp chúc Tết tràn ngập phố Saigon Trên đường phố Saigon hơn tháng nay người ta thấy tràn ngập loại thiệp chúc Tết cũng như thiệp Giáng sinh. Những con đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ và Tự Do là những nơi tập trung nhiều nhất.

Người bán thì nhiều mà người mua cũng không thiếu. Lễ Giáng sinh qua rồi, bây giờ người ta lại đi mua những cánh thiệp Xuân để gởi biếu nhau. Mỗi tấm thiệp giá tối thiểu 30\$ và tối đa là 100\$.



Có những tấm thiệp sản xuất tại Việt Nam và cũng có nhiều loại thiệp nhập cảng. Các họa sĩ tài tử cũng nhân dịp này tung ra một loại thiệp để làm vui mắt người thưởng ngoạn và giá cả loại thiệp này rẻ hơn các loại khác.

Khuôn khổ thiệp Tết được người sử dụng ưa chuộng là giấy Bristol 10 x 20 cm gấp đôi lại. Đây là loại giấy Bristol là loại giấy bìa có nguồn gốc từ Anh (tên gọi nghe giống British), là loại giấy có 2 mặt được tráng trắng, láng mịn để cho đạt hiệu quả cao nhất. Chúng được sản xuất bằng cách ép các lớp giấy mỏng lại với nhau dưới lực nén để tăng độ cứng cũng như độ dày của tấm giấy lên. Những lớp đệm được gắn vào tăng độ cứng, dày khi làm việc được gọi là các tấm plies. Càng nhiều plies thì giấy càng chắc chắn. Hai mặt bên ngoài dùng để in ấn, viết lên được gọi là các mặt ni.

Trên những tấm các này người ta nhìn thấy một khuôn mặt thiếu nữ đang ấp ủ một đóa hoa hay vài ba em bé đang nô đùa quanh bánh pháo, ở trên tấm thiệp người ta không quên ghi đậm mấy chữ “Chúc mừng năm mới” hay “Cung chúc tân xuân”, “Xuân hòa bình”. Mỗi tấm thiệp loại này trung bình từ 30 đến 50 đồng và rất được các cô cậu học sinh Trung học ưa thích.

Gặp một nữ sinh trên cổ áo đeo hai chữ Gia Long, khi hỏi đến mỗi lần Xuân về cô tiêu hết bao nhiêu tiền trong vụ thiệp Tết. Cô cho hay khoảng trên dưới 1.000 đồng, đó là chưa kể những món quà bất thường khác có khi phải “trả ơn” một số bạn bè.

Cô học sinh giấu tên, nói thêm rằng cô đã biết chơi thiệp chúc tết khoảng ba bốn năm nay, mặc dầu niên khóa này cô đang theo

học lớp chín (tương đương lớp đệ tứ). Như vậy, bình thường một học sinh lên bậc Trung Học là bắt đầu học cách giao tiếp.

Cô học sinh này cho hay, những năm đầu tiên (có nghĩa là năm lớp sáu hay lớp đệ thất) sự giao thiệp chỉ có tính cách trong lớp, nhưng càng lớn thì những cánh thiệp xuân của cô bay đi xa hơn.

“Cái trò chơi này kể cũng vui, nhưng tốn tiền quá ông ạ!”. Cô học sinh Gia Long nói như vậy và tiếp: “Nhưng tôi cảm thấy chưa thể bỏ được cái thói quen này”.

- Khi nào cô bỏ được chắc là phải già?

Ngoài những loại thiệp chúc Tết thông thường bày bán, người ta còn thấy loại hình ảnh đặc biệt sản xuất tại Nhật Bản hay Hong Kong. Loại hình ảnh này người ta gọi là “hình nổi” vừa đầy màu sắc có in hình một nữ tài tử, hay Đức Phật, có khi là hình của Đức Mẹ hay Chúa Giê Su.

Mỗi tấm hình bán với giá 100 đồng.

Nếu như nhìn vào bức hình nữ tài tử người xem có thể “lột áo” cô này bằng một lối nhìn nghiêng. Đây có lẽ cũng là một cách để hấp dẫn người mua mà người sản xuất nghĩ ra”.

Đọc lại bài viết trên, ta như cảm nhận được không khí tươi mát của những ngày Sài Gòn giáp Tết, những ngày vui lang thang ra đường Hàn Thuyên gần Nhà thờ Đức Bà, hay chỉ cần đi dọc theo con đường Võ Di Nguy ở Phú Nhuận là có thể mua vài tấm thiệp ưng ý để về nắn nót gửi đi, cho một đứa bạn đã chuyển đi học tỉnh khác, một người anh đang đi du học hay đóng quân ở tiền đồn phương xa.■



“TRÊN ĐƯỜNG
PHỐ SÀI GÒN
NGƯỜI TA THẤY
TRẦN NGẬP
LOẠI THIỆP
CHÚC TẾT ”

Ơi
à,
Tết
xưa...



LÀM CÔNG TỬ

KHÔNG PHẢI
NGẪU NHIÊN
MÀ NGƯỜI
TA GỌI LÀ
“ĂN TẾT”.
CHẲNG PHẢI
TẾT LUÔN ĐI
KÈM VỚI CÁI
ĂN ĐÓ SAO!
NGHÈO GIÀU
GÌ CŨNG
CHUẨN BỊ
BA MÓN ĂN
NGÀY TẾT,
TRƯỚC CÚNG
BÀN THỜ
GIA TIÊN SAU
QUÂY QUẢN
BÊN MẦM
CÓM ĐẦU
NĂM.

Nhắc đến món ăn truyền thống ngày Tết mới thấy có nhiều “món xưa” mà bây giờ gần như không còn. Chúng biến mất không phải vì kém ngon hay bị siêu thị cạnh tranh, mà bởi cách làm khó quá, cần nhiều công phu chế biến lẫn thời gian. Thí dụ món mứt chùm ruột – một món khoái tỹ của con nít miền Nam xưa. Đây là món hấp dẫn. Bày ra đĩa, nó đỏ rực một “màu Tết”, với những trái đỏ tươi tròn trĩnh được sên nước đường, chua chua ngọt ngọt. Chu choa, nhắc đến thềm chấy nước miếng! Nhưng làm mứt chùm ruột phải rất kỹ công. Trước tiên phải chà từng trái cho giập mềm, chấy bớt nước chua. Chà không khéo sẽ bể bấy ra. Vật dụng để chà là hai cái rổ hoặc dùng hai miếng gỗ bằng phẳng, bỏ chùm ruột chính giữa, rồi chà... Con nít bây giờ lo chơi game, ở đó mà kêu nó ngồi chà chùm ruột!

▼ Mứt chùm ruột (JAMJA.VN)



Ngoài mứt chùm ruột, món mứt gừng dẻo cũng đã trôi về... miền quá khứ xa xôi. Cũng bởi cách làm rất mất thời gian. Gừng và khóm cắt thành sợi nhỏ, nấu lửa rất nhỏ, luôn tay khuấy đều nếu không sẽ khét lẹt. Mà dầu năm đầu tháng người ta kỵ khét! Khi chín mới đổ ra cho nguội rồi cắt thành từng miếng ăn dần. Vì dẻo nên món này dễ chảy nước nếu để lâu. Đây hẳn là lý do khiến cho nó không còn xuất hiện ở chợ Tết ngày nay...

Tương tự, món hạnh nhân xào của Hà Nội vang bóng một thời nay cũng gần như thất truyền. Món hạnh nhân xào gần giống với bún thang, tức là người ta tận dụng những thức ăn thừa trong ba ngày Tết để làm thành một món mới. Trong khi bún thang được chế biến từ giò lụa, măng, thịt gà, trứng..., thì hạnh nhân xào là tổng hợp từ các “thể loại” su hào, cà rốt, nấm hương, đậu Hà Lan, măng củ, giò lụa, thịt thăn, tôm, mè, gan gà... Mà không chỉ vậy, từ “phiên bản gốc”, người Hà Nội bắt đầu chế biến cho khác lạ hơn, bằng cách cho hạt hạnh nhân vào xào chung, để cho ra một món béo béo bùi bùi...

Người Hà Nội xưa còn có một món Tết nghe sặc mùi ẩm thực kiếm hiệp: Mọc vân ám. Đây là món ngon ngày Tết được đồn là “tiền vua”. Vì cốt để cho hoàng thượng “ngự thiện” nên cách làm rất cầu kỳ. Mọc vân ám thật ra là một phiên bản được tái sáng tạo từ món thịt đông. Món này gồm năm viên mọc bằng giò sống. Sở dĩ nó có tên “vân ám” vì người ta tạo ra lớp “mây phủ” chung quanh năm viên mọc, với năm màu sắc và hương vị khác nhau. Mỗi viên mọc được ướp một loại hương vị; màu sắc từng viên được “nhuộm” từ thực phẩm thiên nhiên như gấc cho màu đỏ, lá mảnh cho màu xanh, nấm hương cho màu đen, hạt cho màu vàng, còn màu trắng “trình nguyên” thì giữ nguyên màu giò sống. Chất kết dính “ngư ngọc” là nước hầm xương và da heo. Da heo có collagen nên giúp kết dính năm viên ngọc thành một khối trong veo, như thể được phủ bởi mây trên thiên đình...

Thật ra Tết bây giờ ngày càng khác Tết xưa nhiều rồi. Không chỉ vài món ẩm thực cầu kỳ mới biến mất. Nhiều thứ khác cũng lảng lảng “hồn ở đâu bây giờ?”. Trong đó có tranh tường. Cùng với việc chuẩn bị bàn thờ gia tiên, tranh Đông Hồ – miêu tả cuộc sống ấm no sung túc của người dân đồng bằng Bắc bộ - từng một thời không thể thiếu. Bây giờ ai còn ham treo tranh Đông Hồ? Bỗng chốc bồi hồi nhớ bài thơ *Chợ Tết* bất hủ của Đoàn Văn Cừ, trong đó có bốn câu:

“... Con trâu đứng vờ dìm hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quấy đôi bờ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giờ bán...”

Như nhớ đến hình bóng “ông đồ già” của Vũ Đình Liên thuở nào, Lâm công tử tui cũng muốn gọi to lên một tiếng, *anh hàng tranh ơi ời, anh đang ở đâu vậy...* ■

Mọc vân ám
(ẢNH: HANOIMOD) ➤



Một mâm cỗ Tết truyền thống Hà Nội
(ẢNH: INFONET) ▼



(ẢNH: PEXELS)

Có nên ĂN TẾT nửa hay không?

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ



Bên đòi bỏ Tết bảo rằng người Nhật đã bỏ mừng xuân Âm lịch, chỉ đón ngày đầu năm Dương lịch. Những lý do bỏ Tết tiếp theo là quá tốn kém, thêm gánh nặng kinh tế cho người kém thu nhập; đốt pháo là đốt tiền; nghỉ quá nhiều ngày khiến công việc bị đình trệ; quà cáp ngày Tết cho cấp trên tạo cơ hội cho tham nhũng; rồi cờ bạc ngày Tết có thể khiến tán gia bại sản; rằng đó là ngày lễ xuân của Trung Quốc. Người muốn giữ Tết phần lớn cho rằng đó là phong tục của dân tộc, quý trọng sự tích bánh chưng bánh dày và cổ tích về quả dưa hấu. Có người muốn giữ không khí có hoa đào hoa mai, và ngâm thơ ông đồ già bày mực Tàu giấy đỏ.

NĂM NÀO
CŨNG VẬY,
CỨ SẮP
ĐẾN TẾT
LÀ NGHE
BÀN CẢI
GIỮA BỎ
TẾT VÀ
GIỮ TẾT.

*Nguyễn Bính có bài thơ như thế này.
Chân bước phân vân lòng hỏi lòng.
Có nên qua đấy nữa hay không
Không nên qua đấy, nên qua đấy
Không nhớ làm sao. Qua mắt công.*

Bài thơ nói về tâm trạng một người đang thăm yêu. Mỗi ngày anh đi ngang nhà cô gái để được nhìn thấy cô gái. Dung nhan ấy dường như gói trọn cả bầu trời, sông suối, hoa tươi, bướm và chim. Đọc bài thơ của Nguyễn Bính ngay sau khi có người nói chuyện ăn Tết. Hai chữ “ăn Tết” lại cùng dấu với “qua đấy” trong bài thơ, cho nên tự nhiên nó biến dạng trong tôi như thế này:

*Chân bước phân vân lòng hỏi lòng.
Có nên ăn Tết nữa hay không
Không nên ăn Tết, nên ăn Tết?
Không nhớ làm sao. Ăn mất công.*

Từ khi qua Mỹ, tôi không ăn Tết. Thập niên 1980, Hoa Kỳ ít có tiệm bán thức

ăn Việt Nam. Muốn mua chai nước mắm phải đi bộ thật xa (lúc đó tôi chưa có xe). Tết lại nhằm vào cuối Tháng Giêng hay đầu Tháng Hai Dương lịch. Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đang giữa mùa Đông. Có một năm tôi đang ở Philadelphia, ngày trước Tết trời đổ một trận bão, tuyết đóng dày cả mét. Căn chung cư tôi ở dùng hệ thống sưởi bằng lò nước nóng. Chủ chung cư thường kiểm soát hết dầu đốt lò sưởi vào mùa Đông, nhất là cuối tuần, nên người thuê nhà có muốn phàn nàn gì cũng phải chờ đến Thứ Hai, khi người ta đi làm việc trở lại. Như vậy thì họ đỡ tốn nhiên liệu đốt lò sưởi được vài ngày.

Số tiền có lẽ không làm họ giàu hơn bao nhiêu vì họ vốn đã giàu, tuy vậy thiếu sưởi trong mùa Đông có thể đưa đến cái chết của người già và trẻ em. Lúc ấy tôi chưa đi chợ, bão tuyết khiến đường phố chợ búa đều đóng cửa. Trong nhà lạnh quá, hơi nước đọng lại thành băng vòng quanh các khung cửa sổ. Ở trong nhà trùm mền mà tôi thở ra khói. Suýt tí nữa là bị chết vì lạnh và thiếu ăn vào ngày Tết.

Những năm sau đó, ngày Tết đến rồi đi một cách vô tình. Tết rơi vào ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng vợ chồng đi làm, con cái đi học. Vào sở có người chúc mừng lại làm với năm mới của người Tàu (Happy Chinese New Year), tôi lại phải nhắc nhở, năm mới Âm lịch thay vì năm mới của người Trung hoa. *Lunar New Year instead of Chinese New Year.*

Không phải tự nhiên mà người Việt Nam dùng chữ “ăn Tết” thay vì mừng xuân hay mừng Tết. Không phải tự nhiên mà có hai câu đối.

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Đầy nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh*

Bạn thấy đó, trong hai câu trên có đến ba món ăn. Thịt mỡ, dưa hành, và bánh chưng. Hàng năm sắp Tết là má tôi làm củ kiệu. Kiệu được nhặt sạch, cắt gọn, sắp vào chai, đầu kiệu quay ra ngoài, tròn trịa xinh đẹp như hạt sen. Nước kiệu vừa chua vừa ngọt. Củ kiệu vừa thơm vừa giòn. Ngày Giao thừa thì đã nấu xong nồi thịt kho nước dừa tươi chung với cá lóc. Những ngày đầu năm, nếu không muốn ăn cơm thì

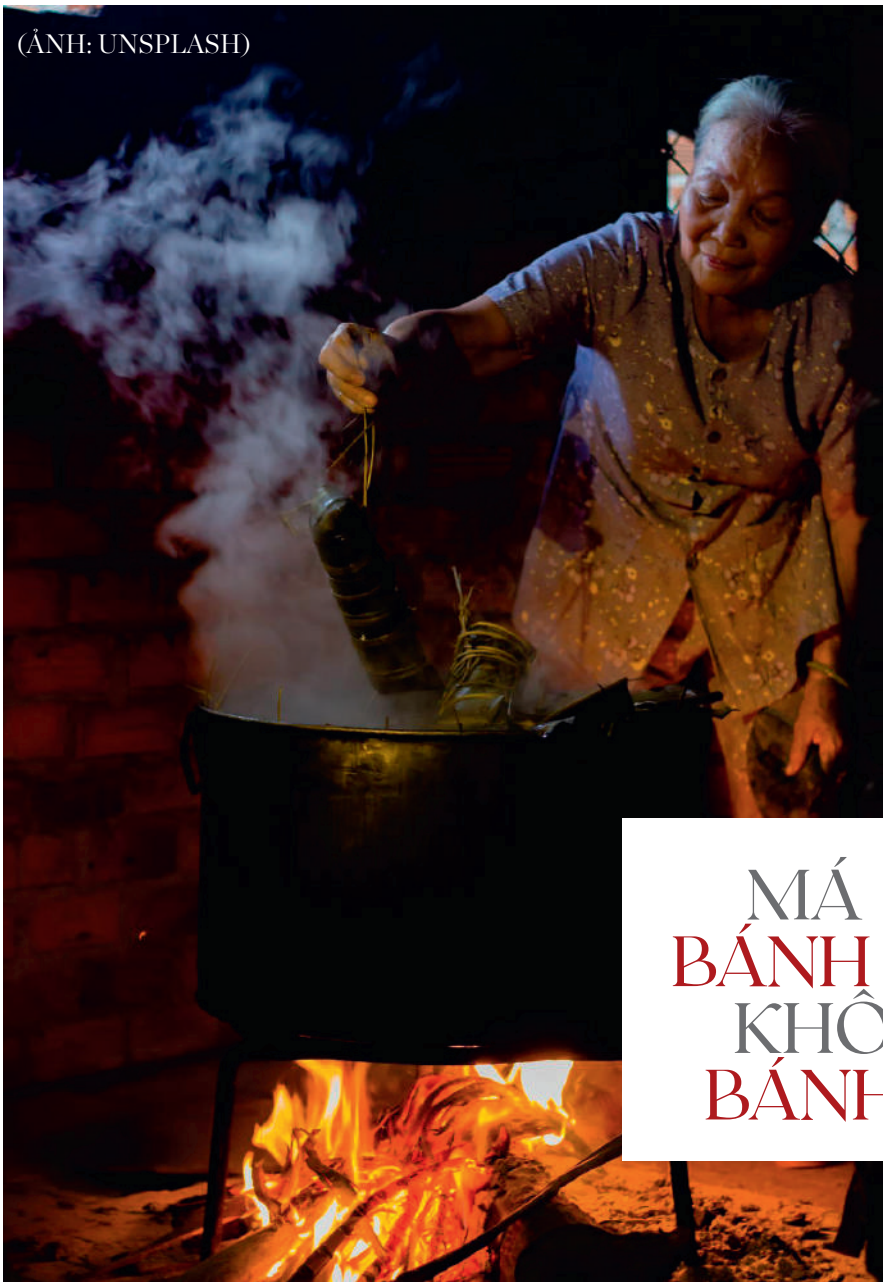
những bánh trắng gói với củ kiệu và thịt kho, ngon đáo để.

Thế nào cũng có một nồi canh khổ qua dồn thịt hay cá thát lát. Mãi về sau tôi mới biết ăn canh khổ qua là biểu tượng của sự hy vọng, là cái khổ của năm cũ sẽ trôi qua. Má tôi gói bánh tét chứ không gói bánh chưng. Bánh tét có hai loại, bánh mặn có nhân đậu xanh với chút mỡ ở giữa nhân bánh, và bánh nhân chuối. Nhân chuối sau khi nấu trở nên màu tím đỏ, ngọt thơm mật. Ở Hoa Kỳ, bánh tét nhân chuối không ngon bằng ở quê nhà, vì không có chuối ngon.

Năm 2005, gia đình cô em chồng của tôi sang định cư ở Mỹ. Những người xa xứ đều mang theo hành trang tượng trưng cho quê hương.

Hành trang quê hương của tôi là một ít ca dao động lại trong trí nhớ, không ích lợi gì mà cũng chẳng ăn được. Cô em chồng mang hành trang là bí quyết nấu các món ăn truyền thống đầy hương vị quê hương. Ngày Tết cô đãi anh chị em và các cháu các món ăn độc đáo do chính tay cô làm.

Có những món cô đã chuẩn bị từ nhiều tháng trước. Bên cạnh canh khổ qua và thịt kho còn có tôm chua thịt lợn luộc, rượu ủ bằng trái cây, dưa hành, củ cải ngâm nước mắm, giò thủ, và bánh chưng. Đặc biệt, cô gói bánh chưng bằng lá chuối. Lá chuối bên Mỹ rất đắt tiền và không phải lúc nào cũng có, nhiều khi



(ẢNH: UNSPLASH)

MÁ TÔI GÓI
BÁNH TẾT CHỨ
KHÔNG GÓI
BÁNH CHƯNG



(ẢNH: UNSPLASH)

AI KHÔNG MUỐN ĂN TẾT THÌ KHÔNG ĂN, ĐÂU CẦN PHẢI TUYÊN BỐ BỎ TẾT.

phải đặt mua trước để dùng trong dịp Tết. Ngày Tết, cô dai dai gia đình ăn liên tiếp hai ngày, tất niên và tân niên.

Giỗ ông bà cha mẹ, cô dai những món ăn thuần túy không có bán trong nhà hàng. Canh rau đay. Cà bung. Gỏi rau muống da heo. Rau đay và rau muống cô mang hạt từ Việt Nam sang, tự trồng. Nói thật, ngày còn ở Việt Nam, tôi chưa hề được ăn canh rau đay, cà bung, và những món ăn đặc thù miền Bắc.

Theo người Bắc, chuyện giỗ chạp hay tết nhất là trách nhiệm của trưởng nam. Bạn chẳng từng nghe câu ca dao:

*Mẹ thương con mẹ lắm thay
Thương thì thương vậy chẳng tày trưởng nam.
Trưởng nam nào có gì đâu
Một trăm cái giỗ đổ đầu trưởng nam.*

Cô em chồng là con gái út lẽ ra có thể lẩn tránh công việc nặng nhọc. Tuy nhiên, nhờ tài nấu nướng lại thêm tánh hào phóng, nhà vợ chồng cô biến thành nơi mọi người tề tựu để ăn Tết. Những đầu bếp danh tiếng đều bảo rằng nguyên liệu cần thiết để nấu một món ăn tuyệt ngon là tình yêu. Nấu ăn ngon

đòi hỏi nhiều công sức, khả năng nêm nếm thật tinh tế, sự kiên nhẫn để chăm chút món ăn. Khó mà nấu một món thật ngon nếu người nấu không có cảm tình với người ăn. Người được ăn một món thật ngon luôn luôn có mỹ cảm với người nấu.

Tóm lại, Tết với tôi có chữ *ăn* đi trước. Có nên *ăn* Tết nữa hay không? Có chứ. Tết và ngày giỗ, ngoài việc được thưởng thức hương vị quê hương, người Việt ly hương còn giữ gìn phong tục Việt không bị dần phai nhạt. Gặp nhau trước là ăn Tết, sau là thắt chặt tình thân gia đình. Ai không muốn ăn Tết thì không ăn, đâu cần phải tuyên bố bỏ Tết. Thay vì nghỉ bảy ngày, mười ngày thì nghỉ ba ngày thôi. Sợ lãng phí tham những ư? Mấy trăm ngày còn lại trong năm và biết bao nhiêu dịp lễ khác để lãng phí và tham những, đâu cứ gì ngày Tết người ta mới làm. Người Nhật bỏ Tết đâu có nghĩa là người Việt Nam cũng nên bắt chước. Ngày Tết đã là ngày của người Việt từ hàng ngàn năm nay, đâu phải chỉ riêng của Trung Hoa.

Riêng tôi. *Ăn Tết* chứ. Không ăn thì thèm, nhớ, và tiếc. Chỉ có điều, quan trọng nhất, là ai *nấu Tết* đây... ■

Tết xuân thì

MẶC LÂM



Ram 2023

(ẢNH: PEXELS)

Không ai là không cảm thấy xôn xao trong không khí rộn ràng ngày Tết. Con nít thì nghĩ tới cái ăn, quần áo mới, cùng những tràng pháo. Người lớn thì trăm người nhu một, vừa chạy lo sắm sửa vừa nhìn trước ngó sau xem còn thiếu gì, mặc dù họ đã trải qua rất nhiều cái Tết trong suốt cuộc đời.

Tết là dịp thử thách tính chu đáo của gia trưởng và tài nội trợ khéo léo của bà chủ gia đình. Cái ăn cái mặc một tay bà lo, từ khoanh bánh tét tới hũ củ kiệu, từ nồi măng kho tới bánh mứt đủ loại trên bàn thờ gia tiên. Dù trong nhà đã đầy ắp thì đối với bà dường như vẫn còn thiếu thứ gì đó quan trọng lắm mà nghĩ hoài không ra, thôi thì mặc kệ, tới đâu hay đó.

Giữa lung chùng tuổi tác của người già và con nít là những chàng trai cô gái tới độ trưởng thành. Họ không lãng xăng như lũ trẻ, không nhìn trước ngó sau như vợ chồng gia trưởng nhưng với nhiều người trong họ thì Tết có một ý nghĩa khác: Háo hức tình yêu và... tìm người trong mộng.

Tìm ở đâu? Họ chưa chắc biết nhưng trong thâm tâm thì lờ mờ rằng trong ba ngày Tết, các cô thiếu nữ cũng như họ, chẳng chuốt đủ kiểu, cố làm sao để người con trai nào khi thấy mình cũng phải quay đầu nhìn một lần nữa... Tết thật sự là một mùa xuân, một nụ mai chớm nở trong hơi sương của ngày giao bôi giữa cũ và mới, giữa cái đã qua và điều sắp tới. Ý nghĩa của ngày Tết nếu diễn giải cho sát có lẽ không thể vài trang giấy, bởi nó ngàn trùng..., với vô vàn hạnh phúc, và hạnh phúc không thể nói bằng lời.

Thật ra không phải đợi đến “ba ngày Tết” con người mới thấy hạnh phúc. Những ngày giáp Tết chính ra mới là thời điểm của náo nức và nôn nao. Đó là những ngày

THẬT RA KHÔNG PHẢI ĐỢI ĐẾN “BA NGÀY TẾT” CON NGƯỜI MỚI THẤY HẠNH PHÚC.

mà đất trời len lỏi vào lòng người nhiều cảm giác rất lạ. Lúc đó, gió Bắc hay gió mùa Đông Bắc luôn mang theo không khí lạnh và ướt. Thời tiết thay đổi rõ rệt, nhiệt độ giảm, trời có mưa phùn, đôi khi sương mù...

Trong không khí bàng lảng chất thơ ấy, con người dễ buồn vui thất thường. Nhất là tuổi mới lớn, chớm học

yêu, bỡ ngỡ tỏ tình. Có những chàng trai đạp xe lòng vòng khu nhà có người con gái mà chàng để ý. Cảnh vật và không khí chung quanh chộn rộn, làm lòng chàng trai trẻ lẫn cô thiếu nữ xuân đều như nở hoa. Chàng ngồi chăm chỉ chà bóng chiếc lu hương nhưng tâm trí để đâu đâu. Nàng chăm chú dọn dẹp khoảnh sân cho tới khi không còn một chiếc lá nhỏ nhoi nào còn sót nhưng lòng kín đầy những chiếc lá sầu vui nhưng nhớ. Và hạnh phúc nào bằng được người yêu rụt rè tới “chúc Tết” mình và bố mẹ mình...

Hạnh phúc ấy không thể diễn tả. Nó như vị say ngọt của thứ rượu tình yêu chảy ngay xuống cổ khiến ngất ngây như thể bất tận. Vị hạnh phúc của nó nằm trọn vẹn trong tim, trong trí. Khi “người ấy” đến, mùa xuân không bao giờ có đêm đen và không khí luôn âm vang rộn ràng, từ âm thanh của đôi guốc mộc khe khe bước lên cầu thang ọp ọp khi nàng thẹn thùng bước lên căn gác của chàng; hay tiếng xe đạp cộc cạch của chàng vừa dừng lại trước cánh cổng có đàn bông giấy nhà nàng, *em ơi, mở cửa cho anh*. Tâm trạng yêu đương ngày Tết rất khác ngày thường, bởi, trong cái lạnh lạnh của gió đông, trong làn mưa phùn lất phất, luôn là những hình ảnh thơ mộng...



Tết, luôn gõ cửa mọi nhà với những ca khúc Xuân, quyến rũ tất cả như kẹo mút quyến rũ chiếc lưỡi hay mùi pháo quyến rũ khứu giác. Các ca khúc Xuân luôn ca tụng sự sum họp vui vầy. Nếu để ý sẽ thấy hiếm có ca khúc Xuân nói về tình yêu lứa đôi. Hầu như chỉ có một ca khúc nói về hạnh phúc tình nhân. Đó là bài *Em đến thăm anh đêm ba mươi* (nhạc: Vũ Thành An, thơ: Nguyễn Đình Toàn).

“Em đến thăm anh đêm ba mươi / Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi / Anh nói với người phu quét đường / Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em.”

Chỉ bằng chiếc lá vàng thôi đã là bằng chứng cho một tình yêu đang bùng lên lên rực rỡ!
“Tay em lạnh để cho tình mình ấm / Môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm / Sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan / Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết?”

Nghe nhạc mà như nghe đôi chim non cùng nhau ríu rít. Hoa cỏ cũng vui lây. Ngoài trời cũng như trong lòng, với cái thăm thăm đêm ba mươi, là hai trái tim cùng đập một nhịp lưu luyến, cho dù sự lưu luyến ấy không kéo dài vì cuộc đời vốn dĩ phân ly và phiêu pha...

“Tháng ngày đã trôi qua / Tình đã phiêu pha / Người khuất xa / Chỉ còn chút hương xưa... Rời cũng phong ba / Rụng cũng mùa / Dòng sông đêm / Hồn đen sâu thao thức / Ngàn vì sao mọc hay lệ khóc nhau / Đá buồn chết theo sau / Ngày vực sâu / Rớt hoài xuống hư không / Cuộc tình đau”

Bài hát kết thúc bằng những ý niệm chia lìa nhưng dường như không ai thấy buồn. Có lẽ vì câu đầu tiên đã thôi miên mọi người, đã chi phối con tim của những người ao ước hạnh phúc trong thời khắc giao chuyển vũ trụ cần khôn... Người nghe không nhớ đến “*tình đã phiêu pha*” mà chỉ muốn chạm vào “*môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm*”, bởi “*Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết?*”...■

TÔI LÀ NGƯỜI CỦA ĐỒNG QUÊ NÊN CÓ NHIỀU KỶ NIỆM VUI BUỒN NƠI THÔN ẤP VÀ NHIỀU LIÊN HỆ MẬT THIẾT VỚI ĐỒNG QUÊ MIỀN NAM. MỞ MẮT CHÀO ĐỜI TRONG MỘT GIA ĐÌNH NÔNG NGHIỆP Ở MỘT TỈNH LẺ VÙNG SÔNG HẬU, TÔI LỚN LÊN BÊN CẠNH RUỘNG LÚA, VƯỜN CAM, HÍT THỞ KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH NƠI THÔN DÃ, TẮM GỘI TRONG SÔNG NƯỚC NGỌT NGÀO DƯỚI MƯA CHIỀU NẮNG SỚM.

GS. NGUYỄN KIẾN THIẾT



Trong thời thơ ấu, vô tình năm ba câu hát đưa em mộc mạc cùng những điệu hát dân gian tình nghĩa đã ăn sâu vào tiềm thức trẻ thơ qua tiếng ru dịu dàng, trầm ấm của bà mẹ quê theo nhịp vông đưa. Cùng trong thời thơ ấu này, ba tôi đã dạy cho tôi những bài học vỡ lòng về các chữ cái, cách ráp vần quốc ngữ và bảng cửu chương học búa. Trong thời gian tôi theo học lớp Đổng ấu cho tới lớp Ba trường làng, sự ân cần dạy dỗ của thầy cùng những kỷ niệm buồn vui tuổi học trò đã làm phong phú đầu óc non nớt và làm nảy nở biết bao tình cảm trong sáng nơi tôi.

Ngàn ấy thứ là những sợi dây vô hình ràng buộc tôi với quê hương. Tôi yêu quê hương tôi lắm! Tôi nhớ quê hương tôi lắm! Tôi nhớ lời ru ngọt ngào như dòng sữa mẹ mà má tôi đã rót vào tai tôi những vần ca dao đầu tiên. Tôi cũng yêu những bài học vỡ lòng mà ba tôi và thầy tôi đã tận tình hướng dẫn. Ngàn ấy thứ là những kỷ niệm không thể nào quên. Một trong những kỷ niệm để lại trong tâm trí tôi nhiều dấu ấn nhất: Tết Thầy ở quê tôi.

Ca dao Việt Nam có câu:
*Mừng một là Tết ông bà
Mừng hai Tết (bên) vợ, mừng ba Tết thầy.*

Đối với quê tôi, câu ca dao trên chưa hoàn toàn đúng hẳn vì nhiều lẽ. Trước hết, dân làng tôi vừa mới hồi cư phải tất bật chạy lo cơm áo nên việc học hành, Tết nhất cũng có phần khinh giản. Phải đợi đến năm sau, khi cuộc sống người dân tạm thời ổn định, việc học mới được coi trọng. Một lý do khác, người dân làng tôi có thói quen khuyến khích con cháu đi chúc Tết thầy vào ngày Nguyên đán còn nóng hổi không khí Tết hơn là phải đợi đến mừng Ba, mừng Bốn. Hơn nữa, miền Nam với hệ thống sông ngòi, kinh rạch chằng chịt như mạng nhện nên việc đi lại tương đối khó khăn.

Phương tiện phổ biến nhất là ghe xuồng, chèo chống hơn là tàu bè, xe cộ. Đó là chưa kể việc đi lại, thăm viếng bằng ghe xuồng thường tùy thuộc vào con nước. Từ hăm mốt tới hăm lăm tháng Chạp: nước kém, thuận lợi cho việc tát mương, tát đìa, bắt cá tôm rọng để dành ăn Tết hoặc biếu xén. Từ hăm chín, ba mươi tháng Chạp tới mừng Bốn Tết: nước ròng, thuận lợi cho việc bơi chèo. Còn một yếu tố khác không kém quan trọng: nước ròng trong những ngày Tết thường chảy rất xiết. Vì vậy, việc bơi chèo phải hết sức chú ý đến con nước: nước lớn, nước ròng, nước ương, nước đứng, nước giụt, nước xoáy... nếu không muốn phí sức để vượt khoảng trời rộng sông dài.

MỪNG MỘT LÀ TẾT ÔNG BÀ. MỪNG HAI TẾT (BÊN) VỢ, MỪNG BA TẾT THẦY.

Sau hết, do cá tánh cố hữu của người miền Nam: thật thà, chất phác, ngang tàng, nghĩa khí và điệu nghệ phóng khoáng nên ít bị câu thúc bởi những thiên kiến nặng nề của hệ tư tưởng phong kiến. Một nhà văn miền Bắc, Nguyễn Văn Bổng đã có nhận xét sắc sảo:

“Đất nước ta càng về phương Nam càng là đất mới, đất lưu đày, đất của những người không có quyền sống trên những mảnh đất đã được khai phá, vì vậy càng là đất của

những người nổi dậy! Miền Tây Nam Bộ là mảnh đất lưu đày và nổi dậy cuối cùng của tổ quốc. Đến đây là sơn cùng thủy tận rồi. Đến đây là đến trên bờ Thái Bình Dương, vịnh Xiêm La mịt mù rồi. Đến đây chỉ còn có hai con đường: một là không đủ nghị lực sống nữa thì đâm đầu xuống biển mà chết; hai là cố bám lại đấu tranh để sống. Con người đến đây là con người liều, con người ngang tàng, nghĩa khí, tính mạng coi nhẹ tựa lông hồng, tiền tài coi khinh như rơm rác. Đối với họ nghĩa khí là trọng” (1).

Do vậy về trật tự, lễ nghi phong kiến “quan, sư, phụ” cũng có phần tiểu dị so với cái đại đồng. Người dân miền Nam cũng trung quân nhưng là thứ trung quân có

(ẢNH: UNSPLASH)



điều kiện (minh quân). Họ cũng yêu kính thầy nhưng là kính yêu những ông thầy mẫu mực, coi học trò như con cháu trong nhà, dạy học trò bằng cả khối óc và con tim (tôn sư). Còn chữ hiếu là đạo lý ngàn đời của dân tộc, ai cũng thấm nhuần bài học về “Công Cha Nghĩa Mẹ” nên “Thờ cha mẹ, ở hết lòng. Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường” và thể hiện sự báo hiếu tùy hoàn cảnh, khả năng của mình. Trật tự “su” và “phụ” ở đây nhiều khi được hoán chuyển vị trí, thậm chí “su” và “phụ” hòa quyện với nhau khiến tình nghĩa thầy trò khăng khít như tình cha con, sự thâm giao giữa ông thầy và cha mẹ học trò ngày càng thân ái, mật thiết.

THẦY COI HỌC TRÒ NHƯ CON CHÁU RUỘT THỊT VÀ DẠY CHÚNG TÔI VỚI TẤT CẢ TÂM HỒN, NHIỆT HUYẾT.

tham dự thỏa thích các trò chơi Xuân: Nào múa lân, đốt pháo, đua ghe, đấu vật, coi hát (hát bội, hát cải lương), lắc bầu cua cá cộp, đá gà, leo cọt chuối v.v...

Trở lại ván đề Tết nhứt. Nếu các tao nhân mặc khách có nhiều thú chơi như thú uống trà, thú thưởng nguyệt, thú xem truyện Tàu, thú chơi câu đối... thì lũ con nít chúng tôi cũng có thú vui chúc Tết. Còn gì vui thú cho bằng ngày Tết sùng sinh trong bộ quần áo mới may, đi mừng tuổi ông bà, cha mẹ, cô bác, láng giềng cũng như thầy cô giáo, được tha hồ ăn uống và nhận được những bao lì xì đỏ thắm. Còn gì khoái chí hơn khi bọn trẻ chúng tôi được

Tôi còn nhớ cái Tết con Mèo năm ấy đám học trò chúng tôi đi chúc Tết thầy Nguyễn Văn Ái (Năm Ái), thầy giáo làng Thuận Thới, quận Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ (2). Thật ra, trong điều kiện tự nhiên và sinh hoạt kinh tế hết sức đặc biệt, cộng với bản chất thật thà, phóng khoáng của người dân miền Nam, cha mẹ chúng tôi đã đi lễ Tết thầy từ trước ngày Nguyên đán. Họ chúc thật tình chỗ không xởi lởi, môi mép. Họ biếu những sản vật đầu mùa mới ra lò, còn nóng hổi. Họ chủ trương “có gì trong tay ta chúc nấy” với phương châm “của ít lòng nhiều” và bất cứ lúc nào khi có dịp, chỗ không phải đợi đến Tết nhưt.

Họ không biết hoặc chưa biết những “tu tưởng cao xa” về sự nghiệp “trồng cây”, “trồng người”. Đối với họ chỉ có một chân lý đơn giản: “*Không thầy đố mày làm nên*” và “*Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy*”. Và thầy Năm Ái làng tôi rất xứng đáng để họ yêu kính. Thầy mở lớp dạy học trong hoàn cảnh gieo neo, đơn chiếc. Mặc dầu bị thương tật ở chân trái, thầy vẫn chống nạng để dạy học. Thầy không được hưởng lương của chánh phủ hay bất cứ khoản trợ cấp nào. Học trò chỉ đóng một khoản học phí tượng trưng. Đôi khi chỉ vài ba lít gạo, nếp, con cá, con gà hoặc bất cứ sản phẩm cây nhà lá vườn nào. Học trò nghèo thường được miễn phí.

Thầy coi học trò như con cháu ruột thịt và dạy chúng tôi với tất cả tâm hồn, nhiệt huyết. Thầy thể hiện rõ nét “*ình nghĩa giáo khoa thu*” vì cuộc đời thầy có thể nói là cả một quyển Quốc Văn Giáo Khoa Thu thu gọn. Chưa hết, thầy còn là soạn giả kiêm đạo diễn các tuồng hát của đoàn cải lương tài tử xã nhà do ông bầu Chín Luộc lèo lái. Giọng ca tuy không mùi như đệ nhưt danh ca miền Nam Út Trà Ôn hoặc hai anh em kếp mùi Hai Việt, Năm Khương của xã nhà, thỉnh thoảng thầy vẫn đánh liều diễn thể các vai chánh diện.

Thầy diễn khá thành công vai Trần Quang Nhị, cha của Đường tăng Trần Huyền Trang (tức Đường Tam Tạng) trong tuồng

Tây Hận (tức Tam Tạng Xuất Thế) do thầy soạn (ký tên Việt Ái). Với vở tuồng cải lương Tây Hận và vai diễn để đời, thầy giáo Năm Ái, soạn giả kiêm diễn viên “bất đắc dĩ” Việt Ái, đã để lại trong lòng bà con cô bác biết bao mối cảm tình nồng hậu...

Chính vì những nguyên do vừa kể mà cha mẹ học trò trường làng tôi đã đi lễ Tết thầy với tất cả sự kính yêu, trân trọng. Bà nội thằng Tám Ti đi lễ Tết thầy bằng cặp cá lóc vừa mới tát đĩa hôm hăm lăm tháng Chạp. Ba má thằng Bảy Dương mang cặp bánh tét nhun đậu xanh còn nóng hổi. Ba thằng Phê mang mấy chục bánh phồng vừa mới quét và phơi khô hai nắng. Má tôi biếu gói mít chuối ngào với gừng xắt nhuyễn vừa mới bắc xuống bếp. Thím Hai Hinh xách con gà giò mập ú. Chú Mười Xương ôm cặp dưa hấu tuy “xanh vỏ” nhưng chắc chắn “đỏ lòng”. Thật là “cao lễ dễ thương” làm sao! Bọn trẻ chúng tôi chưa có ý niệm gì về đĩa ngũ quả (năm thứ trái cây) nói lên ước mơ thầm kín của chủ nhà trong những ngày Tết. Chúng tôi chỉ có TẤM LÒNG và những sản phẩm CÂY NHÀ LÁ VƯỜN để đi Tết thầy. Thằng Minh mang trái măng cầu Xiêm da căng bóng. Thằng Chánh khiêng cặp dưa Tân Quan mới tráng cháo. Thằng Tu Ngọng ôm trái đu đủ còn mớ vệt (tức đu đủ vừa chín hươm hươm). Con Bé Ba đem mấy trái xoài thanh ca đầu mùa. Còn tôi ôm chùm sung nhưng nhúc những quả tròn lẩn ngợ ngính.

Thế là vô tình chúng tôi mang đủ bộ ngũ quả để chúc thầy “CẦU VUA ĐỦ XÀI”, nếu trời cho “SUNG TỨC” thì thật là hạnh phúc! Như kế hoạch đã định, sáng mừng Một Tết, sau khi mừng tuổi ông bà, cha mẹ, cô bác, láng giềng, lũ trẻ chúng tôi “người nào vật nấy” trong tay, lần lượt xuống ghe do chị tôi chèo lái xuôi theo con nước lớn, rê đám lục bình, thẳng tới nhà thầy Năm Ái. Vì phải theo con nước nên sau khi chúc Tết thầy, ăn chút bánh mít, uống ngụm trà sen ngày Tết, sẵn dịp nước dưới sông lững đưng sắp ròng, chúng tôi từ già thầy rồi nhỏ sào, lui ghe.

Lúc về, chúng tôi còn ghé chúc Tết ở một số nhà bà con, cô bác và cha mẹ một số bạn cùng lớp. Đây là dịp chúng tôi “ăn Tết” thật sự no nê: Nào bánh tét, bánh ít, bánh phồng, bánh trắng, mít bí, mít gừng; đôi khi có cả cá lóc nướng trui với lửa rơm gói bánh trắng; có khi được ăn cơm gạo mới thơm phức với tôm kho tàu hoặc thịt kho nước dừa, dưa cải, dưa giá v.v... Lúc ấy, nước cũng vừa rùng chảy mạnh, bọn chúng tôi xin “kiếu” bà con, cô bác rồi lui ghe, xuôi theo con nước “luớt” một mạch về tới nhà thì trời cũng vừa xế bóng. Sau khi tiếp tục “hưởng lộc Tết”, bọn trẻ chúng tôi tham dự một số trò chơi ngày Tết thật lý thú, hào hứng! Đến tối mịt, ai về nhà nấy ngủ lấy sức hầu tha hồ ăn Tết, chơi Xuân thỏa thích.

Giờ đây, cứ mỗi độ Đông về, Tết đến, khi ngoài trời “*Tuyết rơi rơi chập chùng. Trên cành cây trụi lá. Trút giọt sầu mệnh mông*” khiến cho bao kẻ tha hương “*rung rúng sầu viễn xứ*” (3) là lòng chúng tôi nao nao nhớ lại những kỷ niệm đẹp lúc đi lễ Tết thầy ở quê nhà. Vật chúng tôi mang biếu thầy là “của tuy tởn” nhưng mà “nghĩa so ngàn trùng”, xuất phát từ đáy lòng chúng tôi. Vật đem CHO cũng quá khiêm tốn, nhưng bù lại, chúng tôi NHẬN ở thầy rất nhiều điều: Từ sự niềm nở đón tiếp đến sự ân cần khuyên dạy chúng tôi về những điều hay lẽ phải, về đạo đức nhân nghĩa ở đời!

Để bày tỏ lòng biết ơn thầy, ngoài việc thắp nén hương lòng gởi đến vị ân sư đã về miền tiên cảnh, tôi xin ghi lại mấy câu thơ Người đã dạy tôi học thuộc lòng cách đây hơn năm mươi năm, không biết rút ra từ sách nào hay từ một bài ca dao cổ:

*Cây tươi nhờ nước nhờ phân
Nhờ người nhỏ cỏ, vun phân bầy chầy
Trẻ khôn nhờ bởi có thầy
Không thầy dạy dỗ đố mài làm nên*

GHI LÒNG TẠC DẠ CHỖ QUÊN...■



(ẢNH: UNSPLASH)

1/Nguyễn Văn Bồng: *Sau Một Cuốn Sách*

2/Trà Ôn thuộc tỉnh Vĩnh Long (Nam Kỳ Lục Tỉnh) từ ngày 30/04/1872. Đến 23/02/1876 Trà Ôn thuộc tỉnh Cần Thơ. Từ ấy biết bao thay đổi, Trà Ôn khi thì thuộc tỉnh Tam Cần mới thành lập (Sắc Lệnh số 16-NV ngày 09/02/1956), khi thì thuộc tỉnh Vĩnh Bình, rồi trở lại thuộc tỉnh Vĩnh Long (Sắc Lệnh số 06-SL/DUHC ngày 14/01/1967). Sau tháng Tư 1975, Trà Ôn thuộc tỉnh Cửu Long và ngày nay thuộc tỉnh Vĩnh Long.

3/Tết Về Giữa Mùa Đông, thơ Trúc Lan, do Hoàng Anh Lương phổ nhạc. Thời Báo Canada số 683 Xuân Quý Mùi ngày 31/01/2003.

“CON ĐI LẤY MUỐI CHO MÈO ĂN CỎM!”

(ẢNH: UNSPLASH)

GS NGUYỄN KIẾN THIẾT

CON MÈO CON MÈO, CON MÈO CỦA ANH...

Mèo là động vật nhỏ có vú, là loại thú săn mồi như cọp, beo, sư tử và săn bắt các sinh vật nhỏ hơn như chuột, cóc nhái, cá tép để ăn thịt. Mèo có nhiều loại như mèo Ta, mèo Tây, mèo Xiêm, mèo Mướp, mèo Mun, mèo Tam thể... Có loại mèo lông ngắn, có loại lông dài. Có loại mèo hoang, mèo đàng, mèo rừng (Mèo đàng lại gặp chó hoang; Anh đi ăn trộm gặp nàng hái khoai), đổi lại mèo nhà thường ngủ li bì vào ban đêm, có khi tới 16 giờ mỗi ngày (Con gì ngủ thẳng giấc; Chính là con mèo nhà - Về cầm thú). Mèo có khả năng nhảy cao tới ba thước, là lực sĩ giỏi bởi tốc độ chạy nước rút tới 1,6 cây số/giờ. Mèo rất thích trèo cao, cao chót vót (Con mèo mà trèo cây cau...).

NĂM QUÝ MÃO CÂM TINH
CON MÈO, CÓ NHIỀU ĐIỀU
THÚ VỊ ĐỂ NÓI. TRONG
BÀI VỀ MUỖI HAI CÂU:
“TUỔI MÈO LÀ CON MÈO
NGAO; HAY QUẤU HAY
QUÀO, ĂN VỤNG THÀNH
TINH”. NGƯỜI VIẾT MUỐN
BÀN THÊM VỀ CON MÈO
TRONG 6A ĐẠO...

Mèo không “thính” bằng chuột, nhưng rất nhạy cảm và tinh tế. Thị giác mèo tăng lên trong bóng tối, tầm nhìn lên tới 200 độ (tầm nhìn của người chỉ có 180 độ). Khứu giác của mèo mạnh hơn 10 lần ở người, nên khả năng “đánh hơi” của chúng thật tuyệt cú mèo! Là loài thú chuộng sạch sẽ, mèo thường tự làm lấy vệ sinh cho cơ thể và giấu đồ do “nhu mèo giấu cứt”. Mèo hiền hay dữ tùy loại

giống và hoàn cảnh sống. Văn hóa phương Đông và phương Tây gặp nhau ở chỗ ví người con gái là con mèo, là người yêu, người tình. Ca dao Lục tỉnh có câu:

*Khổ qua xanh, khổ qua trắng, khổ qua mắc nắng khổ qua đèo
Anh có thương em thì làm giấy giao kèo
Lăn tay điểm chỉ, em mới thiệt là con mèo của anh.*

Chàng trai tán tỉnh một cô gái, người Bắc gọi là chim gái, còn người Nam gọi là o mèo; có bạn gái, có người tình là có mèo. Đừng làm o mèo với ghẹo gái vì theo định nghĩa của Bách khoa Từ điển Mở Việt Nam: “*Ghẹo gái là trêu phụ nữ bằng lời nói hoặc cử chỉ suồng sã, chót nhả*”.

Từ thuở nằm nôi, theo nhịp vông đưa, mẹ đã rót vào tai con lời ru dịu dàng trầm ấm những vãn ca dao ngọt ngào, ngộ nghĩnh: “*Con mèo con chuột có lông / Ông tre có mắt nời đồng có quai*”, và “*Con mèo con mèo con meo / Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà*”.

Đến khi lớn lên đi học ở trường, được nghe thầy cô giảng về ca dao, chẳng hạn: “*Con mèo mà trèo cây cau / Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà / Chú chuột đi chợ đường xa / Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo!*” thì chúng ta mới hiểu rằng bài ca dao mô tả mối quan hệ ở nông thôn xưa, giữa kẻ mạnh cai trị (Mèo) và kẻ yếu bị trị (Chuột).

Đó là quan hệ đối kháng, nước-lửa, mất-còn, trong đó chuột luôn ở thế yếu. Bài ca dao trên còn hàm chứa một nghịch lý: Kẻ bị trị lại lo giỗ quai cho ông cha kẻ thống trị nhằm thể hiện mong muốn hòa bình, an phận, yên thân. Nghịch lý đó còn được thể hiện ở bức tranh Đám cưới chuột - tức Trạng chuột vinh quy của làng tranh Đông Hồ.

NGƯỜI DÂN LỤC TỈNH XƯA VÀ CHUYỆN “CON MÈO CỦA ANH”

Nơi bắt đầu của tình yêu mà người dân Lục tỉnh có thể là trong các dịp hội hè, đình đám, giỗ chạp, cưới xin. Nhưng phổ biến nhất vẫn là trong lao động sản xuất như



(ẢNH: PEXELS)

cấy hái, xay giã, bơi chèo trong sân nhà, trên ruộng đồng sông nước. Cũng có khi qua những cuộc hò hát đối đáp trong một vạt cấy, trong mùa gặt, trong các cuộc thi đố, hò hát đối đáp, các chàng trai - cô gái có dịp gặp gỡ, trò chuyện, để ý thương nhau. Dân gian Lục tỉnh thường dùng từ thương, người thương. Quan niệm thẩm mỹ trong tình yêu của họ cũng đơn giản, chân chất, thật thà như con người của họ.

Chàng trai nông dân thương cô gái quê ruộng rẫy bởi cái đen giòn có duyên: “Trắng như bông lòng anh không chuộng; Đen như cục than hầm làm ruộng anh thương”. Ngược lại cô gái miệt vườn cũng để ý thương chàng trai làm ruộng quê mùa chất phác:

“Chèo dài sông hẹp khó lùa; Thấy anh ở ruộng quê mùa, em thương”. Một khi tình yêu chớm nở, chàng trai sẽ cậy mai mối đến nhà gái xin hỏi cưới người thương của mình. Qua nghiên cứu, chúng tôi được biết văn hóa miền Trung, miền Bắc là văn hóa tĩnh và đóng; còn văn hóa miền Nam là văn hóa động và mở.

Cho nên quan niệm “*Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó*” hoặc “*Áo mặc sao qua khỏi đầu*” cũng có phần thoáng hơn. Nói khác đi trong việc hôn nhân mặc dầu chàng trai và cô gái đã phải lòng nhau nhưng còn phải đợi lệnh mẹ cha để hợp thức hóa việc hôn nhân bằng một Lễ cưới có hôn thờ hôn thú (giả thú) hẳn hoi (Phụ mẫu sở sanh do phụ mẫu định / Hai đứa mình còn đợi lệnh mẹ cha).

Hôn lễ ở Lục tỉnh cũng có phần tiểu dị so với cái đại đồng. Trong những chuyến đi điền dã ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi may mắn được tham dự nhiều đám cưới, nên xin được đúc kết việc cưới xin như sau. Tục lệ cưới hỏi đã thay đổi và được giản tiện thành ba lễ. Dân gian Lục tỉnh gọi là “đám”,

như đám giỗ, đám ma, đám thôi nôi, đám cúng đình, v.v... bởi lẽ trong việc tổ chức “đám” cũng đầy đủ các nghi thức của “lễ”. Ba lễ trong hôn nhân ở Lục tỉnh được gọi là Đám giáp lời, Đám nói và Đám cưới. Do đó mà có tập tục ở rể khá thú vị.

Nhân tiện nói thêm, tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tập tục ở rể/làm rể trước kia thường diễn ra sau Đám nói, dài hay ngắn tùy hai họ giao ước, nhưng không

quá ba năm. Đây là thời gian để nhà gái thử thách chàng rể về mọi mặt, từ sức khỏe, tài năng tới nhân cách, đạo đức. Người con trai qua ở hẳn bên nhà vợ sắp cưới để làm rể. Mọi công việc lớn nhỏ bên gia đình vợ phải cáng đáng hết.

CHUỘT KÊU GHÚT GHÍT
TRONG RUỘNG
ANH ĐI CHO KHÉO ĐỤNG
GIƯỜNG, MÁ HAY
BẮT ĐƯỢC, MÁ HỎI ĐI ĐẬU?
CON ĐI LẤY MUỐI CHO
MÈO ĂN CƠM!

Nào là gánh nước bữa củi, đào ao nuôi cá, nào lên liếp làm vườn, rồi cày bừa, nhổ mạ, cấy gặt, đập lúa, chàng rể phải làm không hở tay. Tối về, chàng rể phải ngủ nhà ngoài hoặc chái bếp. Tất nhiên, anh không được bén mảng đến buồng riêng của vợ, thường bị ngăn cách bởi buồng của cha/mẹ vợ. Đây là thời gian thử thách, chàng rể bị bắt khoan bắt nhật, làm tình làm tội đủ điều, nên cần ráng chịu đựng, nín thở qua sông. Dân gian Lục tỉnh có câu:

*Bước vô nhà má, tay tôi xá, cẳng tôi quỳ
Lòng thương con má, sá gì thân tôi.*

Nếu lười biếng hoặc có những cử chỉ không đúng đắn hay lời nói thiếu lễ độ, chàng rể sẽ bị nhắc nhở. Phạm lỗi nặng hơn, chàng rể sẽ bị đuổi về và coi như mất vợ. Đây chính là hủ tục có thể xem là một sự lường công mà nhà gái đem con mình ra làm mồi “câu” chàng rể. Thân phận làm rể được ca dao mô tả:

*Công anh làm rể ba năm,
Chiếu chẳng đặng nằm, đất lại cắm chông.*



(ẢNH: PEXELS)

Sau một thời gian thử thách ở rể, nếu chàng trai được “chấm” đậu, hai bên sẽ bàn đến đám cưới. Nhà trai chịu trách nhiệm chọn ngày lành tháng tốt để thống nhất với nhà gái tổ chức đám cưới. Đám cưới bên nhà trai gọi là Lễ Thành hôn, còn bên nhà gái gọi là Lễ Vu quy. So với làm dâu, làm lẽ, phận làm rể còn nhiều thua thiệt. Làm dâu dâu có cục nợ, nếu xui xẻo gặp phải mẹ chồng cay nghiệt, em gái chồng chua ngoa, tối đến vẫn được “ngủ” cùng chồng một cách danh chính ngôn thuận. Làm lẽ một tháng đôi lần ít ra cũng gọi là “có”. Làm rể, trong thời gian dài dang đẳng mà “tình có như không” đến nỗi chàng trai phải cất tiếng than nài, chua chát:

*Tiệc công anh đào ao thả cá
Năm bảy tháng trời người lạ tới cầu.*

“CHUỘT KÈU CHÚT CHÍT TRONG RƯƠNG...”

Trở lại với chuyện... “mèo”. Quan hệ Mèo - Chuột không chỉ là quan hệ đối kháng như thường thấy mà còn ẩn dụ phong tình, chuyện trai gái yêu đương, chuyện mèo chuột vụng trộm. Từ đó mà dân gian Lục

tình có bài ca dao hài hước:

*Chuột kêu chút chít trong rương
Anh đi cho khéo đừng giương, má hay
Bắt được, má hỏi đi đâu?
Con đi lấy muối cho mèo ăn cơm!*

Chút chít là tiếng kêu nhỏ, đều đều, phát ra liên tiếp, đôi khi dồn dập chỉ sự mừng vui. Đồ chơi trẻ con giống búp-bê khi bóp mạnh phát ra tiếng kêu chút chít. Rương là thùng gỗ mà dân quê dùng để đựng đồ đựng như quần áo, sách vở (*Củi mục bà để trong rương; Ai mà đựng tới: trầm hương của bà*). Giường là vật dụng bằng gỗ, tre lão hay sắt, có khung xung quanh, trải chiếu hoặc đệm để nằm ngủ. Ở nông thôn, người nhà quê thường làm giường ngủ bằng tre già - thường gọi là chông tre. Lúc mới đóng, giường tre rất chắc chắn, lâu ngày thành xiêu lỏng, nếu trở mình cử động nó kêu cọt két, giống như tiếng chuột kêu chút chít.

Trở lại đề tài, như đã dẫn trên, chàng trai đi làm rể ở nhà cô vợ sắp cưới, từ sau Đám nói. Có trường hợp làm rể sau Đám cưới - đứng ra là ở rể, bị bắt rể. Đành rằng được cha mẹ đôi bên tác hợp, nhưng còn rào cản bởi tập

tục - nói đúng hơn là hủ tục, nên đôi trẻ chưa được phép “gần” nhau dầu rằng tình yêu của họ cũng cháy bỏng với bao nỗi khát khao. Ngày ngày gặp gỡ người thương, đôi lúc như “mèo thấy mỡ”, đêm đêm chàng trai mơ ước:

*Giường anh trái chiếu rộng thỉnh thỉnh
Anh lăn đùng gối tuồng bạn tình, anh hun
Phải chi mình được ngủ chung
Thì dầu đến nỗi anh hun cái gối gòn!*

Cô gái cũng đồng cảm với nỗi đắng cay rạo rục của người chồng sắp cưới. Vì vậy họ đã đồng tình tương kế tựu kế tìm ra cách để “gần” nhau cũng như nghĩ cách “đối phó” nếu bị bắt quả tang. Như đã phân tích, quan hệ Mèo-Chuột là quan hệ đối kháng, còn trong bài ca dao Lục tỉnh là quan hệ hỗ tương, ẩn dụ ngôn tình. Trong đêm trường vắng lặng, cả nhà ai nấy đều say giấc, mọi hành động dầu nhỏ nhặt cũng gây ra tiếng động, và sự trở mình trên chiếc giường tre cũ kỹ cũng phát ra tiếng cọt kẹt cọt kẹt.

Tiếng chuột kêu chít chít rúc rích trong rương hình như muốn mời gọi chuyện ái yêu đương, chuyện tình tự vụng trộm. Rồi lần nọ, trong đêm thanh vắng nghe tiếng giường tre kêu cọt kẹt rúc rích, bà mẹ cô gái chợt thức giấc và gạn hỏi, cô gái đã nhanh trí

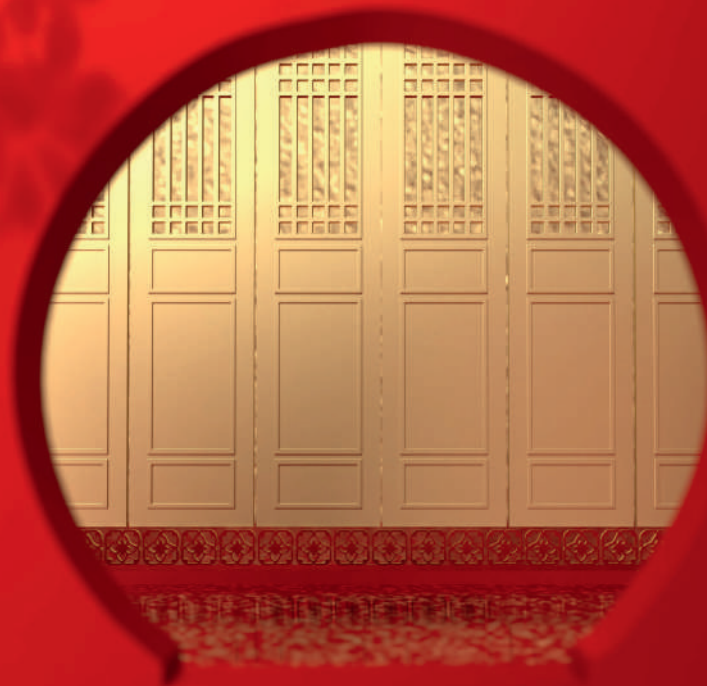
trả lời rằng đó là do chuột ở trong rương (!). Nếu chàng rể lỡ bị bà mẹ vợ bắt gặp thì phải kiếm cớ trả lời, đôi khi ngớ ngẩn, vô lý: “Con đi lấy muối cho mèo ăn cơm”. Thật ra đêm tối, mèo ngủ li bì, thỉnh thoảng kêu meo meo vì “mơ ngủ”, đâu cần thức giấc để ăn cơm; và mèo lại càng không ăn cơm với muối!

Nhìn chung, tục ở rể/làm rể phảng phất ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ. Càng về phương Nam, sự ràng buộc bởi tập tục xuất phát từ phương Bắc đã có phần mờ nhạt và thông thoáng hơn. Sự gần gũi yêu đương vụng trộm của đôi trẻ sau Đám nói, trong thời gian ở rể cũng là một hình thức phản kháng cái tập tục được định hình từ lâu. Quan niệm “môn đăng hộ đối” dần dần bị phá bỏ.

Dầu sao sự câu thúc bởi lễ nghi tập tục cũng ngăn cản phần nào lối sống phóng túng, sống vội - cụ thể là phong trào “ở thử sống thử” của các đôi nam nữ trước khi tiến tới hôn nhân trong thời đại ngày nay, Đông cũng như Tây. Người viết thiên nghi: Trên đời mọi việc phải có chừng mực, “thái quá cũng như bất cập”, cái gì bị dồn nén, ứ ứ quá sẽ có dịp nổ tung như hành động của nàng cung nữ trong Cung Oán Ngâm Khúc: “Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra”.

CANADA, TẾT QUÝ MÃO 2023. ■

(ẢNH: UNSPLASH)



NGÀY XUÂN VIẾNG MỘ TAO NHÂN

LÝ ĐỢI

Người Việt có câu tục ngữ: “Sống về mồ về mả/ Không ai sống về cả bát cơm”; hoặc các câu ngắn gọn hơn: “Trẻ cái nhà, già cái mồ”, “Tiền mả, hậu gia”. Các câu này chia sẻ quan niệm trong Tấn Thơ Lưu Nghi truyện, rằng: “Đại trượng phu cái quan sự phương định” (Kẻ đại trượng phu đến lúc đây nắp hòm, sự nghiệp mới định vị được), hoặc thường nói gọn hơn là “cái quan định luận” (đây nắp hòm xong mới luận định được). Qua vài ngôi mộ của giới tao nhân văn - nghệ sĩ Việt cũng có thể thấy được ít nhiều điều này.

Trong bài này, thử xem qua mộ của hai đôi bạn tri kỷ - đó là nhà thơ Tạ Kỳ (1928-1979) và nhà thơ Bùi Giáng (1926-1998) cùng dân Quảng Nam; nhà văn Sơn Nam (1926-2008) và nhà thơ Kiên Giang (1929-2014) cùng dân Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Ngoài cùng quê hương bản quán, họ cùng thế hệ, cùng hành nghề văn chương, đều can hệ ít nhiều với Việt Minh, nhưng rồi ứng xử, hành trạng về sau thì nhiều lối rẽ khác nhau.

BÙI GIÁNG VÀ TẠ KỶ VỀ GÒ DỪA

Tạ Kỳ người làng Trung Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, nơi nổi tiếng với cây cối tươi mát và nước trong xanh. Làng trái cây Đại Bình (vì húy kỳ, dân quen gọi Đại Bằng) gần quê ông gần như có tất cả loại trái cây phổ biến của Việt Nam, đặc biệt có cả các loại “ngoại nhập” từ Nam kỳ như sầu riêng, măng cụt, sapoche (hồng xiêm), thanh long... Bản thân Tạ Kỳ rất yêu thích cây xanh.



Những bài thơ từ thời tiểu học ông đã dành tình cảm sâu đậm cho cây cối, phong thổ.

Thời cuộc đua đầy, ông phải dần xa các màu xanh ấy, tính vào Đà Lạt ở luôn, nhưng cũng không ở được lâu, phải về Sài Gòn chật chội, rồi mất khá lặng lẽ tại Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 19 Tháng Ba 1979. Nếu không có sự thông thạo miền Tây của nhà thơ Đynh Trầm Ca thì có khi ngày nay mộ Tạ Kỳ cũng đã “thất lạc” giữa cuộc đời này. Đynh Trầm Ca và bạn hữu đã lo giúp việc cải táng, đưa về an vị tại nghĩa trang Gò Dưa (Thủ Đức) ngày 5 Tháng Tư 2001, cách nơi chôn cũ hơn 200 km.

Ở nơi mới, Tạ Kỳ nằm khiêm nhường trong vài mét vuông, nhưng sạch sẽ, có trảng hoa nhỏ trên mộ, còn cây xanh thì không, chỉ “huống chút bóng mát” ở các mộ kế cận. Nhưng ở đây, ông lại được nằm gần người bạn thuở thiếu thời, người đồng hương Bùi Giáng. Quê hai người cách

Cách mộ Tạ Kỳ chừng 10 mét là mộ Bùi Giáng, tuy không to, chỉ chừng 50 mét vuông, nhưng nếu so về bình quân, trông vẫn rộng rãi, tuom tăt và tao nhã nhất khu này. Bùi Giáng dù nhớ cố quận, nhưng mê phố thị nhiều hơn, nên gần như suốt đời ông chẳng mấy tơ tưởng chuyện trở về quê cũ. Bùi Giáng chẳng mấy mê say phong thổ, cây cối, mò yên mã đẹp, nhưng quanh mộ ông cây cối xanh tươi, hoa nở bốn mùa. Bùi Giáng cũng từng đi miền Tây thăm Tạ Kỳ, lang thang dưới đó ít lâu rồi trở về Sài Gòn, làm nhiều câu thơ, bài thơ về thành phố này.

Trong bài thơ Đêm Sài Gòn, có đoạn:

*“Đường vui ký ức giang hà/
Đường xa lãng lác chan hòa
lãng quên/ Rừng thưa thấp thoáng hiện
thềm/ Dừng chân khoảnh khắc
sương ghèn vi vu”.*



nhau chừng 50 km, thời ấy nhu vậy là xa xôi, nhưng vẫn có thư đi tin lại. Thời tuổi trẻ, hai ông có điểm chung là từng theo Việt Minh, nhưng chỉ vài năm là họ bỏ về thành, rồi hành phương Nam để thỏa chí hướng văn chương, giáo dục.



Mộ Tạ Kỳ



Mộ Bùi Giáng



Giữa họ là tình bạn thâm tình, tuy ít gặp nhau, nhưng đồng điệu và “tương kính như tân”, đủ để chia sẻ nhiều điều. Cả hai không hẹn sống chết gần nhau, nhưng cuối cùng lại nằm gần nhau nơi đất khách quê người. Mộ của hai người luôn sạch sẽ, tươm tất, do người mướn mộ và cả các thợ thầy ở nghĩa trang này chủ ý dọn dẹp, tu bổ. Trong bài thơ Sầu ở lại của Tạ Ký, có đoạn: “*Năm cùng tháng tận đời hoang vắng/ Bên quán ngờ đầu lại gặp mây/ Gọi để mừng nhau khi hội ngộ/ Thì xin hãy cạn chực ly đầy*”.

Mà nói đôi bạn này nằm nơi đất khách quê người cũng chưa hẳn đúng, hoặc chưa thật trọn vẹn. Vì vào năm 1966, Hội Trung Việt ái hữu, gồm đa số đồng hương Quảng Nam - Đà Nẵng di cư vào Sài Gòn và các vùng phụ cận, đã mua đất lập nên nghĩa trang Gò Dưa ở xã Tam Bình, quận Thủ Đức. Sau năm

Nhưng nếu cứ truy xét hoài như vậy thì thật vô cùng, vì sở hữu chủ trước kia của hội này là ai? Chỉ thấy rằng, dù rất tình cờ và có lẽ cũng ngoài ý muốn, rốt cuộc họ lại về nằm rất gần nhau trên đất Gò Dưa, mà quê cũ của họ cũng rất nổi tiếng về dưa hấu, dưa gang, dưa leo, bí đao, bí rợ...

Trên bia Tạ Ký có hai câu thơ: “... *Thân cát bụi chẳng còn chi hối tiếc/ Nhưng lòng riêng khao khát chút Tình Thương*”. Về diện tích, mộ của Bùi Giáng còn to hơn mộ của ông bà chủ đất, cũng chỉ chôn cách Bùi Giáng chừng 15 mét. Sát xung quanh họ có chừng chục ngôi mộ người Quảng Nam, có người hữu danh, có người vô danh, làm nên một “xóm đồng hương” kỳ lạ.

Nói về khắc thơ xung quanh mộ, có lẽ mộ Bùi Giáng nhiều nhất, với gần 40 trích đoạn.

Thế nhưng, điều lạ lùng, trên phiến đá chính trước mộ, lớn nhất, vốn trích khắc đoạn thơ tiêu biểu - cũng là thủ bút của Bùi Giáng, thì đến nay gần như đã trở thành “vô tự thiên thư”, vì chữ khắc lên đá đã mòn gần hết, dù mới hơn 20 năm thôi. Nó

Phiến đá (mép trái ảnh) đề thơ nay gần thành “vô tự thiên thư” ở mộ Bùi Giáng



1975, vật đổi sao dời, chính quyền mới tiếp quản và phân lô bán một phần đất nghĩa trang này cho các tổ chức, tư nhân. Cho nên, mộ phần Bùi Giáng và Tạ Ký tuy mua lại phần đất của gia đình ông Nguyễn Văn Tàu (1935-2007) và bà Phạm Thị Gái (1942-2015) người Thủ Đức, nhưng trước đó lại là đất của Hội Trung Việt ái hữu.



cũng rơi rớt như đời thơ của ông, với vô số bài viết tặng, viết ngẫu hứng bị thất lạc đó đây vậy. Tuy nhiên, dù thất lạc nhiều, Bùi Giáng cũng đâu thiếu thơ. Ngay sau bức tượng đồng do điêu khắc gia Trương Đình Quế (1939-2016) tạc rất đẹp, là bài thơ Thần tiên trên núi: “Đưa với tuyết, rơn với vân/ Một mình nhớ mãi gái trần gian xa/ Suông buổi sớm, nắng chiều tà/ Trăm năm hồng lệ có là bao nhiêu”. Hàng chục trích đoạn thơ khác vẫn còn rõ nét đến vàng vạc.

Với con mắt tham lam bình thường, tượng đồng tại mộ Bùi Giáng mà cân đồng bán cũng khá tiền, vậy mà bao năm qua vẫn nằm im tại chỗ. Trộm cắp đôi khi cũng có nghĩa lý giang hồ. Với tượng của “thi sĩ cái bang” như Bùi Giáng, họ đã dành ít nhiều tôn trọng. Đến mộ Bùi Giáng, đường đi bây giờ khá thuận tiện, Google Maps chỉ gần như đến tận nơi, sai số chỉ vài chục mét; đến thấp nén nhang và đọc các trích đoạn thơ thôi cũng đã lý thú. Ví dụ một trích đoạn được khắc: “Buổi về đám lụy điêu linh/ Còn nguyên xū sở mang hình chiêm bao/ Máu se tàn lạnh điệu chào/ Trên đầu phố lạ vẽ màu quê chung”.

Cuộc đời và văn nghiệp Bùi Giáng thì đã nhiều người biết rồi, nên không nhắc lại ở đây. Riêng Tạ Ký, đời ông dành nhiều tâm huyết cho giáo dục hơn văn chương, nhưng dấu ấn trong thơ không hề phai nhạt. Ngoài các bài thơ lẻ, ông đã xuất bản hai tập thơ *Sầu ở lại* (1970) và *Cô đơn còn mãi* (1975). Sau năm 1975, ông đi tù cải tạo hai năm vì tội “giáo chức biệt phái”. Tuy nhiên, ông “phát bệnh đột ngột” trong tù nên được “tạm tha” trước thời hạn. Ra tù, không thể sống tại Sài Gòn vì bị theo dõi và sách nhiễu liên tục, nên đến cuối năm 1978 thì Tạ Ký xuôi về sống ở tỉnh An Giang, mấy tháng sau thì mất trong cô độc, mộ phần ít được nhang khói, chăm nom.

SƠN NAM VÀ KIÊN GIANG VẼ BÌNH DƯƠNG

Trước khi mất, Kiên Giang muốn về Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương ở Chánh Phú Hòa, Bến Cát, để được gần gũi với Sơn Nam, nên có thể nói ông đã được nằm đúng nơi mình chọn. Có một nhà lưu niệm Sơn Nam rộng hơn 1,500 mét vuông ở bờ kênh Bảo Định (xã Đạo Thạnh, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) nên nếu mộ ông cũng đưa về đây thì trọn vẹn hơn. Nhưng Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương đã tặng cho ông và Kiên Giang hai phần mộ vuông góc với nhau, ngay góc đường Nghệ Sỹ, nối với đại lộ Vinh Hằng, mỗi phần mộ rộng chừng 50 mét vuông, như nằm gối đầu vào nhau.

“PHONG
SƯƠNG MẤY
ĐỘ QUA
ĐƯỜNG
PHỐ/ HẠT
BỤI NGHIÊNG
MÌNH NHỚ
ĐẤT QUÊ”.

Nếu tính luôn via hè và khuôn viên chung, mộ của hai người trông khá rộng rãi, thoáng đàng, tao nhã. Họ nằm dưới nhiều cây xanh và bóng cây tha la, hoa trái quanh năm, với tiểu cảnh gọn gàng, tượng chân dung nho nhỏ, nhưng rất có thần thái. Khu này còn có mộ của nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng như Tu Còn, Viễn Châu, Hè Sa, Giang Châu, Lê Mộng Hoàng, Thanh Sang, Lê Dân, Thanh Sơn, Nhị Kiều, Thanh Kim Huệ, Hồ Kiểng, Thanh Bình, Thanh Tùng,

Vinh Sử, Huỳnh Phúc Điền... Mộ Sơn Nam có hai câu hoành: “*Phong sương mấy độ qua đường phố/ Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê*”.

Mấy năm cuối đời, Kiên Giang đổi ý, xuôi về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, sống với con gái, định bụng yên bề hậu sự ở đây luôn cho tiện. Nhưng chiều 28 Tháng Mười 2014, khi trở lại Sài Gòn cho một việc thiện nguyện, bất ngờ ông đột quy rồi qua đời tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương ngày 31 Tháng Mười 2014. Còn nhớ, nhân giỗ đầu của Sơn Nam năm 2009, Kiên Giang

đến viếng mộ và xin đặt phiến đá có mấy câu thơ: *“Sống thì xuôi ngược bốn ba/ Chết nằm đất nghĩa, vẫn là cố hương/ Đây Bến Cát: đất Bình Dương/ Sơn Nam vào giãc miền trường ngàn thu”*. Sau đó mấy năm, khuya ngày 12, rạng sáng 13 Tháng Tám 2013, ông có linh cảm mình sẽ khó qua khỏi, nên ngồi dậy sửa mấy câu thơ từng viết cho mộ Sơn Nam thành viết cho chính mình: *“Trận đời trăm nẻo xông pha/ Thác nằm đất nghĩa vẫn là quê hương/ Xa Rạch Giá, về Bình Dương/ Đất lành nào cũng vẫn vương nghĩa tình”*. Nhưng khi khỏe lại, ông nghĩ về Bình Dương thì xa con cháu ở An Giang đến cả 300 km, sẽ có nhiều bất tiện về sau, nên lại từ bỏ ý định. Cuối cùng, như một định mệnh, dù không hẹn sinh và chết cùng ngày, nhưng cả hai phiến đá đề thơ lại được nằm gần nhau tại một nghĩa trang, như tình bạn, tình cố hương dài lâu của họ.

Sinh thời, có lần Kiên Giang hỏi Sơn Nam, đại ý: Sao anh cứ viết hoài những chuyện xảy ra trước năm 1930 vậy? Sơn Nam nói rằng mình từng theo Việt Minh, sau dù không còn mặn mà nữa nhưng cũng không muốn viết những gì có liên quan, dù chê dù khen. Viết những chuyện trước khi thành lập Đảng CSVN năm 1930 thì đỡ phải lấn cấn. Cuộc đối thoại này tôi được nghe Kiên Giang kể lại, trong một buổi trà dư tửu hậu dịp Giỗ tổ sân khấu tại Sài Gòn, hình như năm 2010, có vài người còn sống chứng kiến.

Kiên Giang là một nhà báo tranh đấu cho tự do báo chí và tự do dân tộc trước 1975 tại Sài Gòn nhưng sau này ông chọn lối hành xử “tự thất sủng”, sống thanh bần, không muốn lụy cậy quyền lực, chính trị. Trong một bài về Kiên Giang, Sơn Nam viết: *“Một cuộc đời lẩn lóc, chẳng bao giờ khấm khá, về già làm chuyện ái hữu, tương tế, quả là thành đạt, không xấu hổ với đất nước. Đây là một người bạn cùng xóm, cùng làng, cùng xứ U Minh mà tôi lấy làm tự hào và thật lòng ca ngợi”*.

Kiên Giang tên đầy đủ là Trương Khương Trinh, còn có bút danh là Hà Huy Hà, nổi tiếng với thơ, rồi với nghiệp ký giả và soạn giả cải lương. Nhiều câu thơ của ông nay đã thành ca dao, ví dụ:

“NGÀY MAI ĐÁM CƯỚI
NGƯỜI TA/ CỐ SAO SƠN NỮ
PHÀ Ơ LẠI BUỒN?”,

“ĐÓI LÒNG ĂN NỬA TRÁI
SIM/ UỐNG LŨNG BÁT
NƯỚC ĐI TÌM NGƯỜI
THƯƠNG”,

“ONG BẦU ĐẬU ĐỘT
MÙ U/ LẤY GHỒNG CÀNG
SỚM TIẾNG RU CÀNG
BUỒN”,

“KÉO DÀI CHI KIẾP SỐNG
THỪA/ CHO GAI MẮT THẤY,
CHO GHUA LÒNG SẦU”... ■





Đám cưới đầu Xuân tại Hội chợ Tết Sinh viên Nam
Đã 2022. Trong hình: Cô dâu Arlene Phương
Quỳnh Hồ và chú rể Sean Cody (ẢNH: VĂN LAN)

Bảo tồn DI SẢN VĂN HÓA VIỆT

từ thế hệ bản
lễ, những
trang mới sẽ
được tiếp nối

ĐOAN TRANG

Giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa giống nòi là điều khó làm, bởi cần sự tiếp nối từ những người con biết quý trọng truyền thống, lịch sử đất nước và mang nặng tình yêu quê hương. Sống ở một trong những cộng đồng Việt lớn nhất hải ngoại, các thế hệ hậu duệ tại Orange County, California tự hào vì được góp bàn tay thực hiện trọng trách đầy vinh dự này hơn 40 năm qua.

TỪ HỘI TẾT SINH VIÊN

Từ năm 1982, người Việt định cư ở Mỹ được hưởng không khí Tết, qua Hội Tết Sinh Viên, được Tổng Hội Sinh Viên (THSV) Nam California tổ chức. 1982 cũng là năm đầu tiên THSV ra đời. Và từ đó, Tết Nguyên Đán trở thành một trong những hoạt động tiêu biểu nhất của một hội đoàn dành riêng cho giới trẻ - những thế hệ hậu duệ đầu tiên ở tiểu bang có nhiều người Việt tập trung sinh sống nhất, ngoài Việt Nam.

Là tổ chức phi lợi nhuận, THSV hoạt động hoàn toàn vì cộng đồng, không đảng phái, nhằm mang lại tiếng nói chung cho thanh niên Việt-Mỹ và các nhà lãnh đạo từ khắp miền Nam California.

Anh Lý Vinh Phong, một trong những người gắn bó với THSV nhiều năm, là phó chủ tịch và sau đó là chủ tịch nhiệm kỳ 2009-2011, nhớ lại: “Nói về THSV là phải kể tới Hội Chợ Tết Sinh Viên rất ấn tượng với hầu như 100% là thiện nguyện viên, mà đa số là sinh viên còn đang đi học, trong đó có cả học sinh trung học nữa. Ban chấp hành qua nhiều nhiệm kỳ lắm khi có tới một nửa là sinh viên vừa tốt nghiệp, rất trẻ trung và đầy nhiệt huyết.”

Hầu như các hoạt động lễ hội văn hóa truyền thống của THSV tổ chức đều được cô bác đi trước cố vấn, để giữ được “bản gốc” mà không bị sai lệch. Hội Tết Sinh Viên hàng năm có sự hậu thuẫn của các hội đoàn trong cộng đồng, như Trung Tâm Việt Ngữ Nam Cali, Bút Họa Châu Thủy, Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu, Đoàn Văn Nghệ Lạc Hồng, Hội Cựu Nữ Sinh

Lý Vinh Phong
(ẢNH DO NHÂN VẬT
CUNG CẤP)



Gia Long, Hội Cây Kiểng, các Liên Đoàn Hương Đạo Hoa Lu, Lạc Việt, Văn Lan...

Hội Chợ Tết Sinh Viên nào cũng có đầy đủ nghi thức truyền thống, như lễ rước kiệu Vua Hùng, lễ dựng nêu, hay các phong tục văn hóa gắn liền với dịp đầu năm như đám cưới đầu Xuân, lễ vinh quy bái tổ, trận chiến Đống Đa Mừng 5 Tết,...

Trong 20 năm nay trở lại đây, khi cộng đồng Việt ở Orange County đông và “bè thế” hơn, các nghi thức, nghi lễ và những tái hiện văn hóa truyền thống được đầu tư nhiều, kỹ lưỡng, và đặc sắc hơn. Người từ các nơi, hàng năm về Orange County ăn Tết, đến Hội Chợ Tết Sinh Viên sẽ được sống lại không khí quê hương, với những ngôi Làng Việt Nam, ngắm cảnh chùa Một Cột, chợ Bến Thành, phố Văn Lâu, cổng Ngọ Môn,...

Hội Chợ Tết Sinh Viên những năm đầu tiên được tổ chức ở nhiều nơi khác nhau tùy điều kiện. Như năm đầu tiên 1982, hội chợ được tổ chức ở góc đường Hover-Westminster thuộc thành phố Westminster; có năm làm ở Garden Grove Park, thành phố Garden Grove; có năm diễn ra ngay tại khu Tượng Đại Chiến Sĩ Trần Vong ở Westminster, ... Từ năm 2013, ban tổ chức quyết định chọn OC Fair & Event Centre ở Costa Mesa là nơi tổ chức thường niên. “Nhưng bất kể địa điểm nào, Hội Chợ Tết Sinh Viên vẫn là nơi thu hút đồng hương Việt, hàng chục ngàn người, từ khắp nơi đổ về hàng năm vào dịp Tết,” Phong nói. “Nhờ thế, tổng hội đã trao được hơn \$1.5 triệu tiền thu được từ lễ hội dưới dạng tài trợ của cộng đồng, cho các hội, đoàn trên khắp Nam California.”

Hội Tết Sinh Viên gây tiếng vang nhiều năm liền, mãi đến tận bây giờ. Vào năm 2008-2009, hoạt động này được trao giải Sóng Vàng - giải thưởng thường niên của Little Saigon Radio, Hồn Việt TV, nhằm vinh danh các hội đoàn và cá nhân

có những đóng góp hữu ích cho cộng đồng hải ngoại về nhiều phương diện văn hóa, khoa học, xã hội, chính trị.

ĐẾN LỊCH SỬ TRUYỀN KHẨU CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

Là con gái của một gia đình thuyền nhân, giáo sư Thúy Võ Đặng - người Việt trẻ tuổi đầu tiên của thế hệ hậu duệ, cho ra đời quyển *Vietnamese in Orange County* (Người Việt ở Orange County) có giá trị về việc lưu truyền văn hóa Việt. Từ năm 30 tuổi, khi giữ cương vị giám đốc Văn Khố Đông Nam Á tại Đại học UC Irvine, cô đã nhận thức được việc mình phải làm là lưu giữ lại những miền ký ức, lịch sử của một thế hệ người Việt sống xa quê hương, của các bậc tiền bối, mà nếu không ghi lại và gìn giữ, tất cả sẽ đi vào dĩ vãng.

Giáo sư Thúy cho biết, cuốn sách hoàn thành năm 2015 là tư liệu bằng hình ảnh sống động, từ các bộ sưu tập lưu trữ của UC Irvine, cũng như hình ảnh cá nhân của các tác giả, nhà báo, nghệ sĩ, sinh viên và các nhà lãnh đạo cộng đồng, mà qua đó, độc giả có thể có được cái nhìn tổng quát suốt 40 năm định hình cộng đồng người Việt ở Orange County.

“Không có văn khố nào có được đủ tài liệu về cộng đồng, nên chúng tôi phải làm nghiên cứu nhiều nơi và hợp tác với những hội đồng trong cộng đồng,” giáo sư Thúy nói. “Chúng tôi tốn một năm để thu thập tài liệu cho cuốn sách và cho xuất bản bằng tiếng Anh trước, rồi sẽ dịch sang tiếng Việt trong thời gian sớm nhất.”

Quyển sách có giá trị về lịch sử, được minh họa bằng hàng trăm tấm hình tư liệu quý giá, không dễ gì có được. Các tác giả khi thực hiện cuốn sách này đều trong độ tuổi ba mươi, và lớn lên ở Mỹ. Họ không chỉ muốn tìm hiểu ngọn ngành về thế hệ cha, anh mình, mà còn vì tình yêu Quê Hương. Giáo sư Thúy, hiện chuyên về nghiên cứu thông tin tại UCLA, cho biết, 40 năm là một khoảng thời gian dài, và nhiều người di tản không giữ được nhiều kỷ vật, hình ảnh, nhất là những tấm hình lúc mới qua Mỹ, nên



▲
Giáo sư Thúy Võ Đặng
(ẢNH DO NHÂN VẬT CUNG CẤP)

cuốn sách 127 trang này, với số lượng hình ảnh khoảng 200 tấm, vẫn thiếu nhiều.

Cùng thực hiện với giáo sư Thúy Võ Đặng khi ấy còn có giáo sư Linda Trịnh Võ và cô Trâm Lê, thạc sĩ nghệ thuật nghiên cứu về người Mỹ gốc Á tại Đại học California, Los Angeles, và là quản lý về nghệ thuật và văn hóa cho thành phố Santa Ana.

Những người thực hiện đã thu thập từ 223 cuộc phỏng vấn để viết lên kỷ niệm qua các câu chuyện mà không phải ai cũng nhớ và muốn nhắc tới. Nhưng tất cả những câu chuyện ấy đều mang giá trị lịch sử truyền khẩu cho thế hệ sau này. Ngoài quyển

Vietnamese in Orange County, những gì các tác giả thu thập được còn là nguồn tư liệu chính cho hai cuộc triển lãm Câu Chuyện Việt: Hồi tưởng & Tái tạo (Viet Stories: Recollections & Regenerations) tại Santa Ana và Yorba Linda, thuộc dự án Viet Stories do giáo sư Linda Trịnh Võ làm giám đốc và do Đại học UC Irvine thực hiện. Theo cô Trâm Lê, tuy đã ghi chép được hơn 200 câu chuyện, dự án Viet Stories vẫn cần thêm hơn 200 câu chuyện nữa. Và như thế, trọng trách vẫn còn trên vai thế hệ hậu duệ, để nối tiếp những câu chuyện chưa bao giờ chấm dứt.

LẠC QUAN

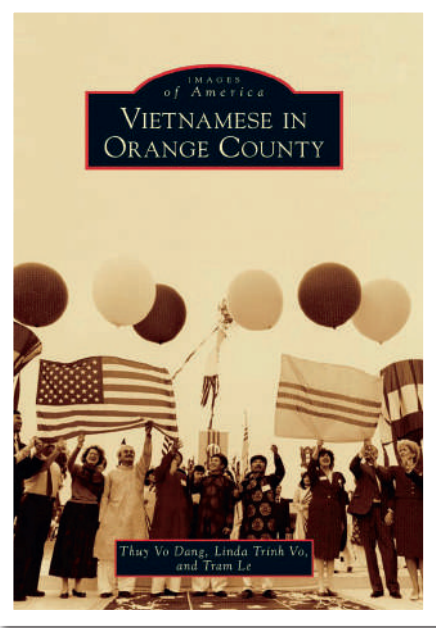
Chúng kiến sự ra đi vì tuổi tác theo qui luật tự nhiên của các vị tiền bối, nhiều người lo lắng rằng thế hệ Việt sau này trên đất Mỹ liệu có giữ được di sản bản sắc văn hóa dân tộc, khi sống trong một cộng đồng dân cư tuy lớn nhưng cũng chỉ là thiểu số. Ở tuổi U40, thái độ của Lý Vinh Phong khá bình tĩnh về vấn đề này. “Chúng tôi không quá kỳ vọng thế hệ hậu duệ sẽ làm được những gì mình từng làm, hoặc có những suy nghĩ giống như cha, anh của họ,” Phong nói. “Tôi quan niệm xã hội thay đổi, văn hóa cũng thay đổi theo, và những thay đổi để thích ứng với xã hội hiện tại là điều có thể chấp nhận được.”

Phong dự đoán thế hệ sau này có thể sẽ còn có ít người nói được tiếng Việt, thậm chí họ sẽ không biết nói tiếng Việt, nhưng điều đó không có nghĩa họ không ý thức được mình là người gốc Việt. “Người ta thường nói tiếng Việt còn, người Việt còn, theo tôi chỉ đúng một phần, vì nước Việt còn có văn

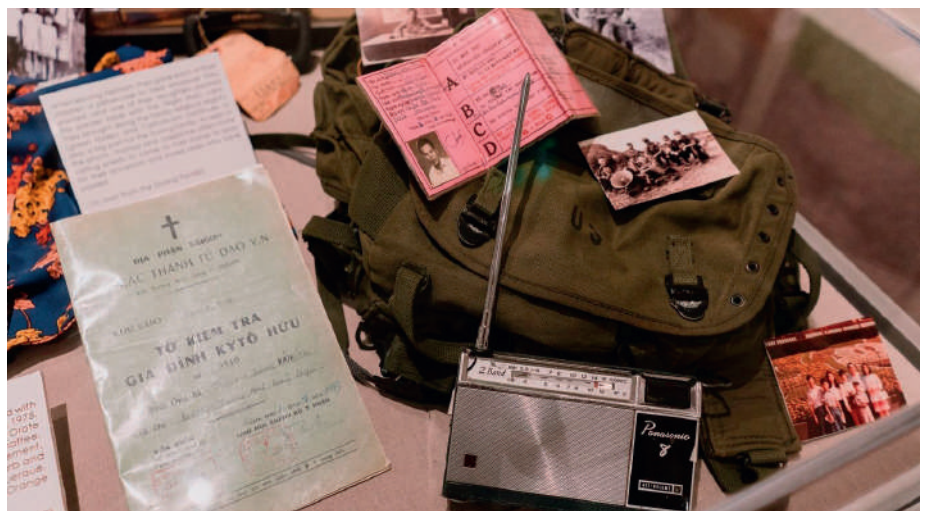
hóa Việt, ẩm thực Việt, trang phục Việt, nếp sống Việt,... Tất cả đều có bản sắc riêng, rất tuyệt vời, mà người gốc Việt nào cũng tự hào và muốn giữ gìn,” Phong khẳng định, và dẫn chứng về cộng đồng người Mỹ gốc Nhật - một cộng đồng sống rải rác trên đất Mỹ chứ không tập trung như người Việt. Thế hệ người Mỹ gốc Nhật sau này rất ít người biết tiếng Nhật, nhưng họ vẫn có khu Tokyo, có những ngôi chùa Nhật Bản ở Orange County và Los Angeles; họ vẫn tổ chức các lễ hội văn hóa Nhật, mặc kimono truyền thống,...

Người Nhật giữ được văn hóa Nhật, chẳng lẽ hậu duệ người Việt không bảo tồn được lịch sử, truyền thống văn hóa của mình sao?

Giáo sư Thúy từng dạy các lớp học cho người Mỹ gốc Việt và thiết kế các dự án cho sinh viên của mình thu thập tư liệu về cộng đồng. Cô muốn người Mỹ hiểu về



◀ **Bìa sách “Vietnamese in Orange County”**



◀ **Kỹ vật, hình ảnh thu thập được của “Dự án Câu chuyện Việt: Lịch sử Truyền khẩu Người Mỹ gốc Việt”**

(ẢNH: UCI LIBRARIES SOUTHEAST ASIAN ARCHIVE)

Hội chợ Tết Sinh
viên Nhâm Dần
2022 lần thứ 40
tổ chức tại OC
Fair & Event
Centre ở
Costa Mesa
(ẢNH: VĂN LAN)



lịch sử cộng đồng người Việt như là một phần của lịch sử nước Mỹ. Giáo sư Thúy cũng bày tỏ lạc quan về thế hệ sau này. Cô có ba người con, 11 tuổi, 9 tuổi và 6 tuổi. Lúc còn nhỏ, các con của cô chưa biết nhiều về lịch sử, nhưng càng lớn, các cháu thay đổi cách nhìn, và thường đặt cho cha mẹ những câu hỏi về gia đình, lịch sử, cách sống của người Việt, và nhất là: “Tại sao mình lại có mặt ở nước Mỹ?”.

Chắc chắn các em của những gia đình gốc Việt khác cũng như con của giáo sư Thúy. Quan trọng hơn, California sẽ áp dụng luật mới: Bắt đầu từ năm học 2025-2026, tất cả các trường công lập tại tiểu bang phải cung cấp ít nhất một khóa học về nghiên cứu dân tộc, và yêu cầu học sinh tốt nghiệp trong năm học 2029-30 phải hoàn thành khóa học kéo dài một học kỳ của môn học này. Quyển Vietnamese in Orange County và những câu chuyện truyền khẩu sẽ là tư liệu quý giá, cần thiết để các thầy cô giáo soạn bài giảng cho học sinh.

Khi được đặt vấn đề liên quan giáo dục, rằng học sinh gốc Việt học môn lịch sử Việt như

lịch sử nước ngoài; học tiếng Việt như một ngoại ngữ, giáo sư Thúy cũng không tỏ ra bi quan. Đặc biệt với người Việt ở Orange County, cô cho rằng đây là cộng đồng may mắn, vì được phục vụ nhiều chương trình phong phú của Trung tâm văn hóa Việt Ngữ, Hội Văn học Nghệ thuật Việt Mỹ, Viet Film Fest,... và các trường đại học như UCLA, UC Fullerton đều có lớp tiếng Việt.

Theo anh Lý Vinh Phong, 40 năm Hội Tết Sinh Viên, không phải năm nào cũng lớn nhất, cũng hay nhất, nhưng họ tự hào vì lễ hội này chưa từng bị gián đoạn, ngoại trừ một năm duy nhất 2021 không thể tổ chức được do đại dịch COVID-19. Đó là một trong những dấu ấn đáng kể nhất và sẽ nằm trong những trang sử của cộng đồng người Việt lớn nhất ở hải ngoại.

Thế hệ những người sinh ra ở Việt Nam và lớn lên ở Mỹ như Lý Vinh Phong, như giáo sư Thúy Võ Đặng không phải là “người bắt đầu” và chưa phải là người sau cùng. Họ vinh dự được là thế hệ bản lề, là gạch nối cho lớp hậu duệ đang dần hình thành và kế tục.■

FFF chỉ diễn ra Thứ Sáu đầu tuần của mỗi tháng, từ Tháng Sáu đến Tháng Mười hàng năm. Trở lại sau hai năm bị gián đoạn vì Covid-19, Festival Việt 2022 diễn ra ngày 2 Tháng Chín năm 2022, thu hút hàng ngàn người tham dự, ghi dấu ấn một lễ hội tôn vinh mang tính văn hóa do thế hệ trẻ gốc Việt tổ chức.

LỄ HỘI THU HÚT GIỚI TRẺ VỀ CỘI NGUỒN

Sinh ra và trưởng thành ở Montreal, Canada, nói tiếng Việt không sõi, ngôn ngữ chính là tiếng Anh và tiếng Pháp, nhưng các bạn trẻ gốc Việt thế hệ thứ ba ở Canada là những người đứng ra đảm nhiệm phần văn nghệ. Phong Lê, sinh năm 1981, người phụ trách chính (director) của Festival Việt 2022 cho biết, “tinh thần lễ hội năm nay thay đổi và do các bạn thế hệ trẻ thực hiện.”

Chính vì vậy, Festival Việt 2022 đã mang nhiều màu sắc mới, trẻ trung. Nếu phần văn nghệ của lễ hội năm 2019 là những bản nhạc “vàng” bolero thì năm 2022 là các tiết mục rap, hiphop, biểu diễn áo dài..., hoàn toàn do các bạn thế hệ 1.5, thế hệ thứ hai

thực hiện. Các bạn tìm gặp những người tổ chức lễ hội năm trước và từ trong chính cộng đồng của mình để hiểu biết thêm về văn hóa truyền thống.

Theo Kiệt Nguyễn, anh kỹ sư sinh năm 1987, định cư ở Quebec, Canada từ năm sáu tuổi, hiện là giám đốc Canadian Registration Board of Occupational Hygienists bang Quebec, mục đích lớn của Festival Việt 2022 là “thu hút giới trẻ Canada gốc Việt.” Kiệt cũng là một thành viên ban tổ chức lễ hội năm nay. Là một trong những thế hệ trẻ trưởng thành ở Montreal, Kiệt hiểu những người như anh đang có sự ảnh hưởng của hai nền văn hóa. Kiệt nói: “Đó là những người vẫn nhớ về cội nguồn Việt Nam, vẫn muốn biết về văn hóa Việt Nam, nên mình tổ chức lễ hội này để thu hút những người trẻ.”

Đúng như tâm ý của những người tổ chức, một góc của sân động vận động Olympic Stadium hôm ấy đậm chất Việt Nam. Các quầy ẩm thực đa dạng phong phú với món ăn thuần Việt. Bảng hiệu một quầy ăn uống “street-food” với chữ Sài Gòn cách điệu cùng bảng đồ chữ S và nón lá nổi bật ngay cổng vào. Nước mía, nước dừa, gói cuốn, gói



Đàn cò trong lễ hội, do một thanh niên gốc Việt biểu diễn



Festival là dịp giới trẻ gốc Việt gặp gỡ và chia sẻ những giá trị truyền thống



MỘT THẾ HỆ KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT

Với những sự kiện như ẩm thực, văn nghệ đậm chất truyền thống, Kiệt Nguyễn và ban tổ chức hy vọng dần dần, các bạn trẻ gốc Việt sẽ bước vào cộng đồng của mình nhiều hơn. Chia sẻ thêm về câu chuyện cá nhân, Kiệt cho biết dù rời Việt Nam từ nhỏ, nhưng gia đình gồm ông bà, cha mẹ luôn nuôi dưỡng anh bằng những kỷ niệm quê nhà, dạy cho anh tiếng Việt, giữ trong tâm hồn anh nét

đẹp của nền văn hóa hào hùng miền Nam. Do thế, Kiệt giải bày về hai chữ “tự do” khá rành mạch, do “từ nhỏ, em đã được thấm từ từ vào.”

Một lý do nữa để Kiệt tham gia tích cực vào những hoạt động duy trì văn hóa như Festival Việt 2022 xuất phát từ một lần anh đi xa nhà. Còn hơn một giờ nữa lễ hội mới bắt đầu, Kiệt có thêm thời gian kể lại cột mốc đáng nhớ đó.

“Khoảng 2017, cuộc sống đã đưa em đi rất xa Montreal. Nơi em làm chỉ có người ở Quebec qua thôi, và không có người Việt Nam. Lúc đó, em nhớ nhà và biết cảm giác nhớ Việt Nam như thế nào. Khi em về lại Montreal, em quyết định giúp những người Việt trở về nguồn gốc.”

“Khoảng 2017, cuộc sống đã đưa em đi rất xa Montreal. Nơi em làm chỉ có người ở Quebec qua thôi, và không có người Việt Nam. Lúc đó, em nhớ nhà và biết cảm giác nhớ Việt Nam như thế nào. Khi em về lại Montreal, em quyết định giúp những người Việt trở về nguồn gốc.”



Gian hàng Sài Gòn

Kể từ khi tham gia Festival Việt đầu tiên năm 2019, Kiệt nhận thấy thế hệ trẻ gốc Việt ở Montreal thật sự không được tiếp cận nhiều với văn hóa truyền thống của người Việt. Họ lớn lên của Canada, ngôn ngữ chính của họ không phải là tiếng Việt nữa. Cũng như bản thân anh, sở dĩ Kiệt còn có thể nghe, hiểu và bày tỏ đôi chút bằng tiếng Việt vì anh có nền tảng từ gia đình.

BỨC TƯỜNG VÔ HÌNH

Người chịu trách nhiệm chính của Festival Việt 2022 là Phong Lê cũng nhìn nhận rằng, những người trẻ gốc Việt, trong đó có anh, như những cái cây được chăm bón bằng văn hóa Quebec. Có những người trong số họ đến trường học tiếng Pháp, hoặc tiếng Anh, hoặc song ngữ. Tiếng Việt trở thành ngôn ngữ phụ, chỉ dùng ít ỏi trong gia đình. Quan trọng hơn, theo Phong, đó là: “Những người trẻ chúng tôi không nhìn sự việc xung quanh bằng quan điểm của thế hệ cha mẹ mình.”

“Thế hệ trẻ gốc Việt ít nói tiếng Việt, có thể vì họ không muốn tập. Mọi người trong nhà hiểu sai ý của nhau. Không giao tiếp được, thêm vào nữa là người trẻ nghe nhạc khác cha mẹ của họ, thể loại sách báo họ đọc cũng khác. Rất nhiều sự khác biệt bắt nguồn từ khác biệt ngôn ngữ.”

Sự đa dạng ngôn ngữ, hay khác biệt ngôn ngữ ở Montreal theo cách lý giải của Phong, có thể được thấy ngay khi bước chân vào sân vận động Olympic Stadium. Trừ những người cao niên đến lễ hội, tất cả những cuộc hội thoại diễn ra giữa các bạn trẻ của ban tổ chức cũng như khách tham dự, từ đội ngũ kỹ thuật sân khấu cho đến bộ phận hậu cần của sự kiện, đều là tiếng Pháp. Cô gái trẻ điều hợp chương trình, Thảo Vy, sinh năm 1994 cũng thế. Cô khai mạc lễ hội, chào mừng mọi người bằng tiếng Anh và tiếng Pháp.

Khoảng hơn mười năm trước, Vy hoàn toàn xa lạ với cộng đồng Việt, văn hóa Việt. Cô thú thật cô đã từng nghĩ “không có gì thú vị khi mình là người Việt.” Thảo Vy từng ngại ngùng khi lấy từ trong cặp sách ra phần cơm trưa do mẹ cô chuẩn bị. Vy thật thà nói thêm: “Em thấy xấu hổ tại sao mẹ lại làm cơm cho em! Em chỉ muốn ăn sandwich như các bạn ‘trắng’ của em thôi. Em từng xấu hổ vì cô giáo cứ đọc tên của em sai. Vy mà đọc thành “Vai”. Bạn bè cười. Em nghĩ tại sao tên em không là ‘Sarah’ chẳng hạn?”

Nhưng đó là chuyện của mười năm trước. Bây giờ, Vy cũng xấu hổ nhưng là xấu hổ vì sao lúc đó mình có suy nghĩ như thế. Bây giờ Thảo Vy là một trong những người trẻ đang tìm cách hòa vào văn hóa truyền thống Việt Nam, xóa đi sợi dây vô hình khác biệt to lớn. Cầm trên tay chai nước suối, phong cách nhanh nhẹn, mạnh mẽ, Vy nói với sự hãnh diện:

“Em luôn cảm thấy rào cản ngôn ngữ là nguyên nhân làm cho cha mẹ không hiểu chúng em. Đặc biệt, ở đây, tiếng Pháp là ngôn ngữ khó học hơn tiếng Anh. Em không

nói về những câu hỏi nhau đơn giản như ‘con ăn cơm chưa?’; ‘con khoẻ không?’... Điều em muốn nói ở đây là vấn đề lớn, ví dụ như ‘cha mẹ nghĩ gì về người đồng giới?’ hay ‘cha mẹ nghĩ gì về việc phá thai?’.

Những đề tài mang tính xã hội như thế rất bình thường với Thảo Vy nhưng đã không thể trao đổi với cha mẹ thì làm sao “chúng em có thể nói những vấn đề hay thảo luận về nhân vật chính khách nào đó?” – cô tự hỏi.

Điều mà Phong Lê nói hay Thảo Vy chia sẻ từ lâu được xem là bức tường vô hình và không dễ vượt qua của bất kỳ gia đình Việt nào trên xứ người. Và một trong những cách mà Thảo Vy nghĩ rằng có thể giúp cô, cũng như những bạn trẻ gốc Việt khác đập bỏ bức tường cách biệt vô hình đó, là bản thân họ tìm về cội nguồn văn hóa của mình. Để bước đầu thực hiện điều đó, theo Phong Lê nói, “những buổi lễ hội văn hóa như Festival Việt 2022 là rất quan trọng”. Anh hy vọng, ít nhất mỗi năm một lần, anh và các bạn có thể tổ chức những lễ hội tương tự, để những người trẻ từ khắp nơi đến, gặp gỡ nhau, tự hào nói với nhau: “Chúng ta là người Việt Nam.” ■



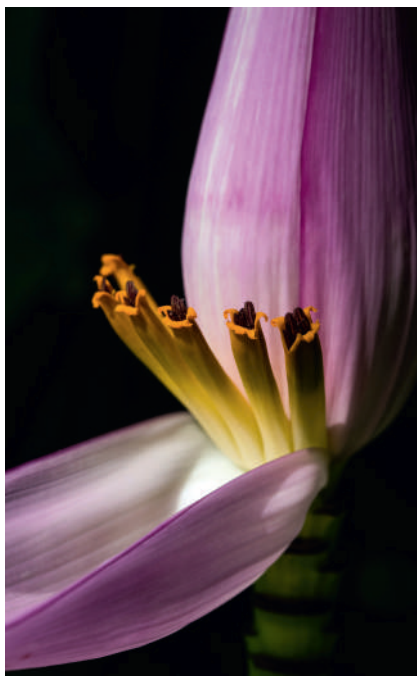
KHOÁI CHÁ MÓN HOA

PHANXIPANG

Bông hoa chẳng phải thịt hay chả, song qua bàn tay chế biến tài tình, lại trở thành bao món cực kỳ khoái chá. Thông thường, để cập món ăn, thiên hạ nghĩ ngay tới rau, củ, quả, thịt, cá, trứng, sữa. Mấy ai lưu ý rằng hoa cũng góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa ẩm thực đậm đà bản sắc của nhiều dân tộc.



Bắp chuối chế biến thành gỏi là số dzách (ẢNH: UNSPLASH)



gỏi, luộc, hấp, xào, nấu canh, lăn bột mà chiên. Món nào cũng mang hương vị đặc trưng, nhưng theo thiên ý của tôi thì xuất sắc nhất là gỏi. Cùng với hoa chuối thái mỏng đóng vai trò chủ đạo, món gỏi này còn có tôm tươi hoặc khô, thịt heo ba chỉ hoặc gà xé phay, khế chua, tóp mỡ, hành tây, hành hoa, rau răm, ngò, mè, đậu phụng, nước mắm ngon, giấm, ớt, tiêu, tỏi. Đây là món khai vị rất được ưa chuộng, làm mỗi nhậu

càng hợp. Một số nơi, như nhà hàng Đình Làng bên bờ hồ Gươm ở Hà Nội, dọn món này ngay trong cánh lá bắc của hoa chuối, nom thích mắt vô cùng. Gần đây, tôi còn biết thêm món gỏi hoa chuối riêng biệt của dân tộc Mường: Lấy hoa chuối rừng trộn với lá và hoa đu đủ cùng các loại gia vị phù hợp. Vậy là trong một món ăn đã có sự tham dự của hai loài hoa.

TRÊN GIÀN THIÊN LÝ... BÔNG XUÂN SANG

Dòng thơ quen thuộc trong bài Mùa xuân chín của Hàn Mặc Tử (1912-1940) biết đâu đã-đang-sẽ khiến có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi liên hệ mấy vần ca dao:

*Thương chồng, nấu cháo le le,
Nấu canh bông lý, nấu chè hột sen.*

Bông lý tức hoa thiên lý, tên khác là dạ lý hương hoặc dạ lai hương. Tên khoa học: *Telosma cordata* (Burm.f.) Merr. thuộc phân họ Asclepiadoideae, họ Apocynaceae. Loài cây mọc leo này vẫn được nhiều nhà trồng thành giàn để vừa tạo bóng mát, vừa thu hoạch hoa mà nấu ăn. Ở miền Bắc, hoa thiên lý thường được nấu canh với cua đồng. Ở miền Trung, bông lý nấu canh với hến. Mấy bát canh kia ngọt thanh, thơm dịu, ngon, mát và bổ.

TỰ BÉN HƠI XUÂN TỐT LẠI THÊM

Thật ra, từ rất lâu đời, nhân loại vốn có kinh nghiệm sử dụng bông hoa làm thực phẩm. Nhưng nếu so với những nguồn nguyên liệu khác mà con người quen xơi, rõ ràng bông hoa chiếm số lượng quá khiêm tốn nên thiên hạ ít quan tâm chẳng? Một trong những loài hoa mà dân khắp ba miền nước ta dùng khá phổ biến, tạo nên nhiều món ăn ngon, là hoa chuối còn gọi bắp chuối. Phần “Hoa mộc môn” trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi (1380-1442) từng mô tả:

*Tự bén hơi xuân tốt lại thêm,
Đầy buồng lạ, màu thâu đêm.
Tình thư một bức phong còn kín,
Gió nơi đâu gượng mở xem.*

Hoa của bắp kỳ giống chuối gì thấy đều ăn được, kể cả chuối rừng, song tốt hơn hết ắt là bắp chuối hột. Dem hoa chuối thái mỏng, hoặc xắt khúc, hoặc xé sợi, rồi xả qua nước có vắt tí chanh, thế là có thể ăn sống, trộn



Thịt bò mềm ngọt, hoa thiên lý giữ màu xanh tươi, giòn ngon hấp dẫn. Một món ăn nhanh gọn, bổ dưỡng cho ngày hè.
(THEO VNEXPRESS.NET)



Bông thiên lý xào trứng (ẢNH: UNSPLASH)



Tôi lấy làm lạ khi thấy một cuốn sách ghi: “Không ai nấu hoa thiên lý với thịt lợn, thịt bò. Nó không hợp duyên nhau”. Thực tế, món canh thiên lý nấu với tôm tươi và thịt heo ba rọi hoặc chả viên / giò sống được rất đông người ưa thích. Hàng quán ở Sài Gòn và các đô thị khác tại miền Nam như Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một, Tân An, Mỹ Tho, Cao Lãnh, Sa Đéc, Cần Thơ vẫn dọn món bông lý xào tỏi, xào thịt bò hoặc thịt heo cho thực khách ưa cay.

Sen là thực vật thủy sinh thuộc họ *Nelumbonaceae*. Sen nở hoa trắng được định danh khoa học *Nelumbo lutea Willd.* Sen nở hoa hồng được định danh khoa học *Nelumbo nucifera*. Nằm trong đế hoa / gương sen, hạt sen lại là nguyên liệu tạo nên bao đặc sản cao cấp: Mứt sen, chè long nhãn bọc hạt sen, nước sen dừa, bánh sen táng, gà hoặc vịt tiềm hạt sen, cơm sen, v.v... Từ điển văn hóa ẩm thực Việt Nam do Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thu Hà và Nguyễn Thị Huế hợp soạn đã liệt kê 16 món ăn chế biến từ hoa sen. Con số 16 chắc chắn chưa đầy đủ.

Cổ sao ca dao truyền dạy rằng cô vợ nấu mấy món hoa thiên lý, hạt sen và chim le le lại là



thương chòng? Kinh nghiệm khôn ngoan đáo để của dân gian ấy đã được bác sĩ Lê Minh Đạo lý giải bằng kiến thức khoa học hiện đại trong tài liệu Dược tính chỉ nam xuất bản năm 1980 ở New Orleans (Hoa Kỳ): “*Chim le le (sarcelle) lông đen xám, hoa thiên lý (variété de prunier) đầu mùa còn hàm tiếu và hạt sen tươi đem nấu chung dưới hình thức tiềm hay nấu riêng dưới hình thức cháo, canh, chè để ăn vào lúc sớm tối sẽ có rất phong phú chất điều tố Erythropoietine và chất kích thích tố Testosterone, Virilexine. Dương tính của các món này hợp lại mạnh không thua gì toa thuốc Nhất dạ lục giao sinh ngũ tử của vua Minh Mạng!*”.

CHÀNG ƠI! THEO THIẾP VỀ VƯỜN/ ĂN BÔNG BÍ LUỘC, DƯA HUỜNG NẤU CANH...

Khúc hát khẩu truyền kia cho thấy bông bí luộc là món khá phổ biến nơi thôn dã. Hàn Mạc Tử sáng tác bao áng thơ, có *Ở đây thôn Vy Giã* rất nổi tiếng, dành cho mối tình đầu đơn phương hướng về Hoàng Thị Kim Cúc. Đó là nữ huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam, cũng là nhà giáo bộ môn Nữ công gia chánh trường Nữ trung học Đồng Khánh, từng chỉ dẫn cách chế biến món bông bí luộc chấm tôm kho đánh trong sách *Món ăn nấu lối Huế* (NXB Khai Trí, Sài Gòn, 1970): “Lựa thứ bông bí còn búp, xẻ một đường, moi cái tim ở giữa vất đi, tước cạnh chung quanh bông và lớp da nhám ngoài cuống. Nấu nước sôi, luộc bông bí chín mềm, vớt ra để ráo nước, sắp vào đĩa dọn với tôm kho đánh”.

Sách ấy của Hoàng Thị Kim Cúc còn bày một món khác công phu hơn: Bông bí bọc tôm thịt rán. Ấy là dạng chả bông bí cầu kỳ mà tôi từng được thưởng thức tại miền Hương Ngự. Ấy cũng là một trong 100 món ngon được bà Trương Thị Bích - vợ của Hồng Khảng và dâu của Tùng Thiện Vương - trân trọng giới thiệu trong tập *Thực phổ bách thiên* in từ năm 1915.

Cùng với bông bí, dân ta còn sử dụng hoa họ, hoa lẻ bạn và cả hoa ban để làm các món canh, xào, hầm, gỏi. Tạp chí *Văn Hóa Nghệ Thuật Ăn Uống* số 60 phát hành đầu năm 2002 có đoạn: “Các cô gái Thái lấy hoa ban đỏ lên, trộn với giấm và vừng, làm thành món nộm, ăn thơm ngon, hương vị độc đáo, chỉ có ở Tây Bắc mùa hoa ban nở. Món nộm hoa ban này nhắm với rượu mừng xuân thật tuyệt!”.

Trước đây, ăn rau dền đỏ / dền tía và rau dền xanh / dền cơm, mọi người quen chọn đọt lá non mà bỏ hoa. Sau, thiên hạ phát hiện ra rằng hoa rau dền chứa nhiều dưỡng chất, nhất là hoa rau dền xanh có hàm lượng tiền sinh tố A rất đáng kể. Luộc, nấu canh, hay trộn dầu dấm hoa dền, nhai thấy sần sật, hương vị khác lạ, càng ăn càng

thích. Tương tự, ngừng cải là hoa cây rau cải cũng chẳng phải thứ vứt đi. Nếu đem luộc hoặc muối dưa, ngừng cải sẽ cho ra sản phẩm hấp dẫn mà tục ngữ từng dí dỏm đúc kết: Cơm chín tới, cải ngừng non, gái một con, gà nhảy ổ.

THÁNG CHẠP RA HOA NỔ CÁNH VÀNG

Nói tới ngừng cải, tôi bỗng nhớ không khí những ngày giáp Tết thời thơ ấu, lại nhớ khổ thơ của Nguyễn Bính (1918-1966):

*Anh trồng cả thày hai vườn cải,
Tháng chạp ra hoa nổ cánh vàng.
Lũ bướm lảng giềng đang khát nhụy,
Mách cùng gió sớm rú rê sang.*

Kể ra, trong các cây họ Cải (Cruciferae), chỉ có su lơ / chou-fleur chuyên được canh tác để dùng hoa làm thực phẩm. Su lơ còn được gọi bông cải, là loài thực vật di thực vào Việt Nam thời thuộc Pháp, thích hợp vùng khí hậu mát như Đà Lạt chẳng hạn.

Đô thị cao nguyên này còn trồng nhiều actisô / artichaut mà hoa không chỉ được

Hương đồng cỏ nội (VIVU.NET)



Canh bông atiso hầm sườn heo
(COOKPAD.COM)



dùng làm dược liệu. Hoa ác-ti-sô còn được chế biến thành lắm món đặc sắc theo phong cách châu Âu: ác-ti-sô tẩm bột chiên (beignets d'artichauts), ác-ti-sô sốt giấm (artichauts bouillis sauce vinaigrette), ác-ti-sô luộc trộn kem (fonds d'artichauts à la crème), ác-ti-sô nhồi thịt (fonds d'artichauts farcis), v.v...

Đà Lạt, Bảo Lộc và nhiều huyện khác thuộc tỉnh Lâm Đồng lại có thêm hoa kim châm mang tên khoa học *Hemerocallis fulva* L. thuộc họ Liliaceae. *Hemerocallis*, tiếng Latin, nghĩa “vẻ đẹp của một ngày”. Tiếng Hán: jin zhen cai / kim châm thái. Kim là vàng. Châm là cây kim khâu vá hoặc kim tiêm chích. Thái là rau. Nhiều người nhầm lẫn khi ghi hoặc nói “kim trâm”. Hoa này còn nhiều tên khác như hiên, huyền thảo, hoàng anh, vong ưu thảo.

Trên đất nước Trung Hoa xưa, nhiều tu thất được thiết kế kiểu phương đàn, ấy là bốn gian hình vuông, giữa sân rộng. Gian phía Đông, nơi cha ở, có trồng cây hương xuân, tạo xuân đường. Gian phía Bắc, nơi mẹ ở, trồng kim châm / huyền thảo, tạo huyền đường. Từ đó, phụ thân được gọi “xuân đình”, mẫu thân được gọi “huyền đường”, song thân gọi chung là “xuân huyền”. Thành ngữ “xuân huyền tịnh mẫu” thể hiện mong cầu cha mẹ sống lâu. Ở Việt Nam, soạn Truyện Kiều, đại thi hào

Mắm bông súng (VIVU.NET)



Nguyễn Du nhiều lần nhắc xuân huyền, như: “Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng”, “Xót thay xuân cõi huyền già”.

Người ta thường hái hoa kim châm phơi khô để bán cho các hàng quán dùng chế biến loạt món ngon như súp kim châm mộc nhĩ, kim châm xào lòng gà. Nếu đủ điều kiện, nấu hoa kim châm tươi roi rói mà xơi, đảm bảo ngọt thơm ngon gấp bội.

MUỐN ĂN BÔNG SÚNG MẮM KHO

Đã nhắc hoa sen thì khó quên loài hoa thủy sinh tương cận: Hoa súng. Súng, chi thực vật *Nymphaea* thuộc họ *Nymphaeaceae*, với khoảng 50 loài. Đây là thức ăn vô cùng quen thuộc ở miệt vườn Nam Bộ:

*Muốn ăn bông súng mắm kho,
Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thêm.*

Bông súng chấm mắm kho vốn là món mộc mạc và phổ biến đối với bà con nông dân miền Tây. Về Đồng Tháp Mười mùa nước

nổi, tôi thường xuyên gập ghe xuống chèo chống đi hái bông súng để ăn với mắm hoặc nấu canh chua. Không riêng bông súng, cả bông điên điển, bông so đũa và bông lục bình cũng được thu gặt để ăn ghém, xào, nấu canh hoặc làm dưa, trộn gói. Canh chua bông điên điển và bông so đũa nấu với cá linh, cá lóc, cá rô đồng, cá bông lau, cá ba sa, tỳ bao đời đã trở nên niềm tự hào của mảnh đất phương Nam trù phú:

*Điên điển đem nấu canh chua,
Thêm cặp cá nướng, đến vua cũng thêm.*

Điên điển, còn gọi điên thanh bụi / điên thanh thân tía, tên khoa học *Sesbania sesban* (Jacq.) W. Wight thuộc họ Đậu (Fabaceae). Là loài cây hoang dã, điên điển dễ thích nghi với môi trường, có sức cạnh tranh mãnh liệt với các loài thực vật khác cũng như khả năng kháng sâu bệnh. Rễ cây điên điển sản các vi khuẩn nốt sần cố định đạm sống cộng sinh, nên nông dân chuộng dùng làm phân xanh bởi có tác dụng cải tạo đất rất tốt. Bông điên điển cung cấp nguyên liệu để dân miền Tây Nam Bộ thoải mái ăn sống, nấu canh, trộn gói (với tôm, cá, mực, lươn, gà, ếch, rùa, rắn, v.v...), làm dưa chua, v.v...

So đũa, còn gọi là điên thanh hoa lớn, được định danh khoa học *Sesbania grandiflora* Pers, cũng thuộc họ Đậu. Đọt non, lá, hoa, quả so đũa không chỉ được người Việt Nam, chủ yếu ở Nam Kỳ lục tỉnh, mà dân Lào,

Campuchia, Indonesia, Philippines chế biến nhiều món ăn ngon, kể cả ăn sống, ngoài ra còn dùng làm dược liệu.

Ở Long Xuyên và Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang, cũng như ở Rạch Giá và Hà Tiên có món gói rất đặc thù: Gói sàu đầu. Hoa và lá non của cây sàu đầu chứa chất nhựa đắng là azedarin và margosin. Do đó, phải nhúng qua nước sôi để khử bớt đắng, rồi trộn sàu đầu với xoài xanh, thịt ba rọi, tôm tươi, khô cá sặc rằn hoặc cá lóc nướng trui, rau thơm, ớt trái. Nước chấm ngon phải nước mắm Phú Quốc. Có người bảo rằng cây sàu đầu của miền Tây Nam Bộ khác cây sàu đông miền Trung và cây xoan đào miền Bắc. Tuy nhiên, cho tới nay, các tài liệu về phân loại thực vật lại xem cả ba tên gọi đều chỉ một cây *Melia azedarach* L. thuộc họ Meliaceae. Tiếng Pháp: lilas du Japon / lilas des Indes. Tiếng Anh: Chinaberry / Persian lilac / Bead tree / White cedar. Tiếng Hán: ku lian / khổ luyện.

Mỗi năm Âm lịch, dịp giêng hai, mở đầu bằng Tết Nguyên đán, bạn cùng gia đình và thân hữu thử “phong phú hóa khẩu vị” bằng cách dùng toàn món chế biến từ bông hoa. Cùng loạt món mặn như đã nêu, bông hoa cũng là nguyên vật liệu tạo nên các món ngọt như chè, mứt, kẹo, bánh. Ngoài ra, bông hoa còn cung hiến lắm thức uống ngon lành, quyến rũ: nước giải khát, trà, rượu. Khoái chá! Khoái chá xiết bao!

Xin được ghi đúng là “KHOÁI CHÁ”, chứ không phải “KHOÁI TRÁ” như đồng bào chúng ta lâu nay quen dùng. Tra cứu *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh, chỉ thấy từ “khoái” và “khoái chá”, chẳng có từ “khoái trá”. Lỡ dở *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu cũng thấy vậy. Theo nghĩa gốc, **kh**oái là thịt cắt nhỏ, **ch**á là miếng chả. Nghĩa phái sinh của **kh**oái **ch**á là ngon lành, là cảm giác thích thú, là sự thỏa mãn đạt mức độ cao.

Do phát âm lẫn lộn phụ âm đầu “ch” với “tr” nên “chá” đã bị chép ra “khoái trá” và sai lầm này xuất hiện từ thập niên 1930 trên tuần báo Ngày Nay ở Hà Nội, song không được hiệu chỉnh kịp thời khiến lắm người cứ thế sai theo, thậm chí cái sai ấy đôi lúc lọt cả vào vài từ điển tiếng Việt. Trong sách Giảng văn Chinh phụ ngâm (in lần đầu năm 1950, tái bản năm 1992), giáo sư Đặng Thai Mai từng lên tiếng: “Chữ ‘khoái chá’, nhiều nhà văn từ hồi Ngày Nay đã viết nhầm là ‘khoái trá’, nên đính chính về chính tả”.

Hương vị TRÀ VINH

TRẦN TIẾN DŨNG



CHÚNG TÔI CHỌN LỘ TRÌNH BẾN TRE-CỔ CHIÊN-TRÀ VINH ĐỂ MONG KHÁM PHÁ ĐƯỢC PHẦN NÀO GỐC CỘI VÀ **TINH HOA ẨM THỰC THƯỜNG NHẬT** CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CHÂN CHẤT Ở HAI BÊN CỬA SÔNG TIỀN, NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SÁNG TẠO NÊN NHỮNG MÓN ĂN ĐỂ BÊN LÒNG VỚI CUỘC SỐNG NHÂN HẬU VÀ BỘC LỘ ĐÚNG MỨC **SỰ HÀO PHÓNG CỦA ĐẤT TRỜI PHƯƠNG NAM.**

CON SÙNG TRỌN VẸN SƠ TRINH

Trong đoàn chúng tôi, chưa một ai từng đi qua cung đường nối hai tỉnh Bến Tre và Trà Vinh bằng phà Cổ Chiên. Nhưng khách lạ từ Sài Gòn còn muốn biết một thứ khó kiếm hơn đường đi lối về, đó là món con sùng.

Anh T, một cây viết về ẩm thực, nhất định cho rằng đuông dừa là món “xua rỗi tám”, con sùng mới là thứ hot nhất của giới sành ăn nhậu côn trùng. Tin về con sùng xa bay về như “phép lạ”, rằng ngay trên đường hướng về phía phà Cổ Chiên, đoạn qua chợ Thơm, tại quán Ba Số Bảy, có một đĩa con sùng đang chờ, mà chỉ có đúng một đĩa.

Quán bên đường Ba Số Bảy cũng giống như mọi quán buồn hiu trên các trục tỉnh lộ. Trong quán, bàn đã được lau, chén đĩa và đĩa rau vườn đã được bày nhưng không thấy con sùng. Biết con sùng còn e lệ trong bếp nhà lá mờ tối, chúng tôi xin phép cô Thắm chủ quán vào bếp để coi “nhân sắc” con sùng. Thật ra cô Thắm có thể đưa sùng ra ngoài bàn ăn để khách coi mắt, nhưng cô biết chỉ trong gian bếp khách mới có thể chiêm ngưỡng con sùng trọn vẹn sơ trình, còn ở ngoài sáng thì thôi rồi – đã thành món xào với củ hành và ngũ vị hương.

Khi được biết con sùng chính là loài ấu trùng bọ rầy cánh cứng, ai cũng té ngửa. Ai từng có tuổi thơ trên đất đồng miền Nam đều có thời vác cuốc đào giồng khoai mì, luống mía... để tìm bắt đám trùn và con sùng về câu cá. Đâu ngờ, loài sùng đất có da thịt trắng hếu nhạy cá cắn câu này nay lại bện mềm thành món ngon. Trong các chủng loại côn trùng mà tổ chức Lương nông Liên hiệp quốc khuyến khích sử dụng như một nguồn thực phẩm giàu chất đạm và chất khoáng, không rõ có loài sùng này không. Nhưng chúng tôi dám cá là so với dế, bọ cạp, cào cào, châu chấu... mà người Thái, người Miên mới bán đầy phố thị món sùng đất này là thượng hạng.

Bằng kinh nghiệm ngắm nghĩa địa hình, thăm dò thổ nhưỡng, người đi săn biết ngay chỗ đất ướt chỉ cần đào cạn cũng như nhìn vào cây lá là biết chỗ đó sùng ít hay nhiều. (ẢNH: TINTUC.VN)



Nhưng con sùng đất được quán bên đường tẩm ướp đậm đà gia vị theo kiểu sọ mùi tanh và đó là điều đáng tiếc, vì khác với thịt cá, loài ấu trùng này không tanh. Có lẽ vì là một loài ấu trùng có hình tướng ón ăn quá nên các quán ăn miền quê phải dùng gia vị để dẫn đường dụ khị con mắt và cái lưỡi thực khách.

XỬ CHÁNH HIỆU CỦA BÚN NƯỚC LÈO

Đường rời Bến Tre qua ngõ đất đỏ Thạnh Phú và bển đò Cẩm Sơn thật đáng nhớ. Không có cảnh miệt vườn nào lại thuần chất đất mát, cây tươi như nơi đây.

Trà Vinh! Đúng là một thành phố hiếm hoi của miền Nam còn được gió lạnh từ các đầm

dừa nước, rây lác... giúp điều hòa nhiệt độ. Nếu cần đưa liền lời tán dương thì nhiều người sẽ không ngần ngại cho rằng cả Trà Vinh là một khu du lịch sinh thái rộng lớn.

Sau nhiều cú điện thoại đánh thức người tỉnh lẻ ngủ trưa, chúng tôi cũng được một chị cộng tác viên dẫn đường bằng xe gắn máy đến một quán nổi danh để thưởng thức cho biết với người ta thế nào là món bún nước lèo Trà Vinh thú thiệt. Nhưng hồi ơi, do mây áp thấp nhiệt đới trút cơn mưa phù phàng nên cái quán được người cộng tác viên giới thiệu đóng cửa tạm nghỉ.

Chúng tôi chọn quán bún nước lèo của anh Sáu Liêm để an trú trong cơn mưa và cơn đói. Theo anh Sáu Liêm thì chỉ ở Trà Vinh bún nước lèo mới chánh hiệu, còn ở Sóc Trăng và các xứ khác là bún mắm hoặc bún cá. Chúng tôi nhắc: “Nói như đinh đóng cột như vậy mà anh không sợ bị người Sóc Trăng, Bạc Liêu... rầy sao!” Anh khư khư cho rằng: “Bún nước lèo Trà Vinh nấu từ mắm bò hóc cá biển, còn các xứ khác là mắm cá đồng, hai thứ nguyên liệu chính này có mùi vị khác nhau, cho dù củ ngải bún hay củ riềng có giải hòa cũng không êm”. Có thể chuyện truy lý lịch các món ngon có họ mắm ở xứ ta là chuyện lãng xẹt, nhưng xét thấy cũng cần có chuyện bàn cãi

về góc gác để thêm phần ngon miệng mà húp các món mắm.

Bún nước lèo của quán anh Sáu Liêm đúng điệu hoài cổ. Một tô bún nước lèo chỉ gồm bún, rau và nước lèo, không thêm gì khác. Ai muốn thêm đậm thì quán bày sẵn gói lá chuối với mấy miếng thịt heo quay, vài cuốn chả giò nhân đậu xanh và huyết heo luộc. Anh bạn đi cùng rất há dạ với mấy lát heo quay có lớp mỡ dày cui béo ngậy. Anh nói: “Ngày nay đâu đâu cũng là thịt heo nạc cao sản, lâu lâu mới được ăn thịt con heo xú mình, mỡ thơm phức thì sợ gì mà không ăn cho hết trơn”. Ăn bún nước lèo hay bún mắm, bún cá đều có chung cái thích là lật đĩa rau tập tàng để tìm hiểu các chủng loại rau, lá bản địa. Với món mắm linh xướng thì bản hòa âm rau, lá điền dã sẽ cất lên trọn vẹn bài ca rau thơm, lá thuốc của đất đồng phương Nam.

RUỘU ĐỂ TRONG NHƯ NƯỚC MƯA LŨNG TRỜI

Chiều Trà Vinh mưa tầm tã, mưa càng nặng hột thì con đường Lò Hột cặp bên dòng sông càng mượt mượt mái chùa, nhà lồng chợ và những hẻm phố tỉnh lẻ yên bình. Ở giữa Trà Vinh trong mưa, cảm giác ngóng bạn để chia sẻ vài ngụm rượu, dăm ba câu chuyện là một nhu cầu thuần chất của người đồng bằng. Chúng tôi quay hướng xe về lò rượu Vinh Trường, nơi được giới thiệu vẫn còn nguyên thú men địa phương cất ra dòng rượu thiệt ngon.

Ông chủ lò rượu tên Lý, tuổi chỉ ngoài ba mươi, nhưng lòng đam mê với các dòng rượu đế của ông thật khó ai bì. Ông luôn miệng giới thiệu rượu trái quách, rượu chuối hột, rượu nếp than... và ông ước được đón những người sành rượu về xứ Trà Vinh cùng ông chiều chiều ngồi nhấp, chỉ cần nhấp



Bún nước lèo Trà Vinh
(DULICHTRAVINH)



Anh Ngô Văn Phương
- chủ cơ sở nước mắm
Long Vinh.
(ẢNH: H.T.V.)



Người dân dùng vợt lưới mùng vớt rươi lên, cho vào lu lớn ủ với muối theo tỉ lệ 7 rươi, 3 muối. Cứ vậy mà để phơi nắng chừng 3-4 tháng là ăn được.(ẢNH: H.T.V.)

ướt moi các dòng rượu để thì sẽ thấm thía nguồn hương đất địa và nhơn sanh xứ ông.

Chúng tôi được ông Lý mời một thứ rượu để trắng trong như nguồn mưa lúc còn lung trời. Thứ rượu để này trải qua hai lần cất và ủ trong hai năm. Anh bạn đi cùng tôi mê rượu và có cả một bầu tri thức về các loại rượu xứ Tây, xứ ta, thế nên nhìn cách anh trân trọng từng hớp rượu để này là biết có những thứ rượu ngon đến mức không ai muốn uống nhiều để say, mà chỉ cần hớp vừa đủ để kéo dài cảm giác sức sống đang lên men thơm ngát ngưỡng.

NUỐC MẮM RƯỜI MỘT MÌNH MỘT CÔI

Sáng hôm sau chúng tôi lại đi xuyên mua để tìm vị nước mắm rươi và để được nghe tiếng chày giã cối dẹp Trà Vinh. Ở huyện Duyên Hải, thiết đã con mắt khi nhìn lu hũ nước mắm rươi đang phơi ủ trong sân nhà anh chủ Phương mà mọi người quen gọi là anh Cảnh Nông. Theo lời anh Cảnh Nông, nước mắm rươi ở xứ Trà Vinh là đặc sản có một không hai. Nhiều người không ngờ ở Trà Vinh có con rươi, sự thật ngày xưa con rươi luôn ở các tỉnh ven biển miền Nam dù nhỏ



hơn rươi Bắc, và con rươi trong Nam thật nhiều nước hơn nên khó làm món chả.

Anh nói: “Chùng như trời đất sinh con rươi ở đây chỉ để cho người mình làm nước mắm là hợp nhất”. Chúng tôi mượn anh cái đĩa và tự tay rót nước mắm ra rồi ngửi, rồi chấm đầu đũa mà nếm. Nước mắm rươi màu vàng sậm, mặn moi mà dịu ngọt đến mức tưởng có bỏ bột ngọt, còn mùi thơm thì không lẫn với thứ nước mắm nào trên đời.

Để chứng minh cho phẩm chất thứ nước mắm một mình một côi, anh Cảnh Nông mời chúng tôi bữa cơm trưa với món nước mắm rươi kho quẹt, cá kèo kho, nước mắm rươi chấm thịt heo luộc và rau tập tàng. Trong một sáng mưa dầm gió lạnh dưới gầm trời phương Nam, ai mà nói nước mắm rươi kho quẹt, cá kèo kho nước mắm rươi và cơm

trắng không phải là món ăn khiến dân xứ ta ham được sống hoài, để ăn đời ở kiếp với đất phương Nam thì chúng tôi sẽ cái tới bến.

CÓM ĐẸP TINH HOA ĐẤT LẠNH

Mua phần nào ngọt hột khi chúng tôi đến với đồng ruộng vườn cây xanh nhu ngọc của xã Nhị Trường. Từ nơi đây chúng tôi cảm nhận rõ ràng, mỗi miền quê xa xôi mà yên lành là mỗi chất chiu gìn giữ môi trường sống để hàm dưỡng thiện căn.

Tiếng chày giã cơm đẹp từ ngôi làng của bà con người Khmer này tuy không giống với những tiếng chày giã gạo ở miệt đất khác ở nhịp điệu, nhưng để từng hột nếp rang trong ơ đất vừa chín trở thành một hột cơm đẹp màu trắng ngà thì tiếng nổ lửa củi, tiếng đũa tre khuấy ơ đất, tiếng chày đôi giã xuống cối, tiếng nói, tiếng cười... lúc tiếng Việt, lúc tiếng Miên của người nhà quê chất phác mới chính là giai điệu quý giá, không chỉ tạo ra một món

cốm đẹp ngon bậc nhất, mà còn mở rộng cánh cửa tinh thức để ngăn mình đừng mù quáng, đua đòi mà phụ rẫy tinh hoa từ đất lành xứ ta.

Hãy mua một lon cốm đẹp, đập một trái dừa rám, nước dừa và cái dừa rám trộn với cốm đẹp, rồi dùng đầu ngón tay chúm từng chúm cốm đưa vô miệng nhai nhẹ nhàng thì mới biết vì sao tinh hoa đất lành và công sức con người lại rộng lòng đến mức dịu dàng. Qua cách tinh lọc các nguồn thực phẩm, những người dân nơi đây đã sáng chế và truyền đời những món ngon không chỉ trên của miệng mà cả trong ý thức.

Từ thời mở cõi, đồng bào miệt ngoài theo ghe bầu mà vô, dân Minh Hương từ phương Bắc đưa họ tộc đến trú đã tạo nên sự hòa điệu văn hóa với người Khmer bản địa. Khi nói về hòa điệu văn hóa, người ta thường nghĩ đến các giá trị to lớn, nhưng thử hỏi con người làm sao có thể đạt tầm cao xa nếu không trân trọng những sản vật như hạt gạo, hũ mắm, con cá, miếng thịt... ■



◀ Cốm được bày ra trên lớp lá chuối, để như vậy trong vài tiếng đồng hồ rồi gói lại bằng lá chuối, sau đó thưởng thức.
(ẢNH: PLO.VN.)

Một gánh hàng rong ở Trà Vinh
(ẢNH: TÁC GIẢ)



Cõi đời bao la vẫn ngân dài...



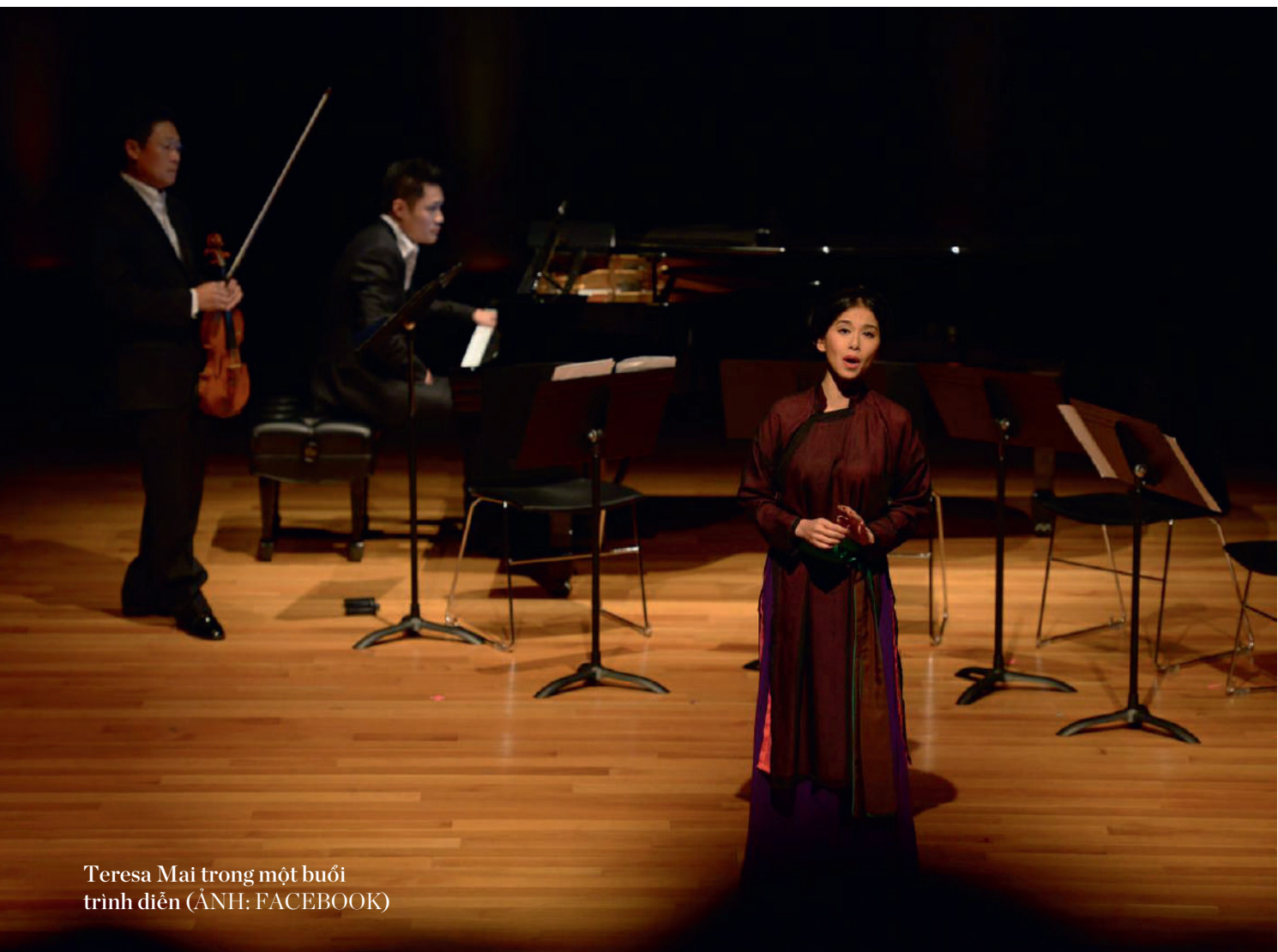
^
Teresa Mai trong chương trình “Nắng Khuya”
tại Austin, Texas (ẢNH: FACEBOOK)



IAN BUI

Tờ mờ sáng vợ chồng tôi đã lục đục dậy sớm, sửa soạn lên đường. Đồ đạc chuẩn bị từ cả tuần trước từ từ được chất lên xe. Nào là cooler nước đá, dây điện hạng nặng, misting fan thổi hơi nước, đèn “bug zapper” diệt bọ, kem chống nắng, bình xịt thuốc chống ruồi, chống muỗi, chống lung tung – cứ như sắp sửa đi cắm trại. Tình thật chỉ chạy ba quãng đồng – từ Dallas xuống Austin, để nghe nhạc và... uống rượu đế.

Việc đầu tiên là tạt ngang nhà hàng Saigon Block đón cô chủ Bích-Vân. Nhân vật này coi vậy mà quan trọng, nhờ nàng mà cả ba có chạo tôm và nem rán dần bụng đi đường. Trên xe, hai bà bàn tán huyền thuyên về buổi tiệc tối nay, phân chia công việc cho



Teresa Mai trong một buổi trình diễn (ẢNH: FACEBOOK)

cái bar rượu do SuTi đảm trách. Ai cũng tò mò về nhân vật chính của chương trình là Teresa Mai, tức ca sĩ Sangeeta Kaur.

Đêm nay sẽ là một đêm nhạc tiệc đặc biệt mang tên Nắng Khuya, do anh Hoàng Hải là chồng Teresa tổ chức. Qua điện thoại, anh cho biết nó sẽ là một buổi tiệc ngoài trời được thiết kế theo kiểu Hội Ngộ Quán tại Bình Quới. Trong khu vườn nhà anh sẽ dựng những cái kiosk phục vụ thức ăn, với bàn gỗ và ghế đẩu y như ở Việt Nam.

Thực đơn tên “Về Miền Ký Ức” nghe nói có 32 món ăn đường phố do chị Mỹ Liên ở Dallas cùng một đội ngũ hàng tá người đến nấu nướng tại chỗ. Hồi còn ở Việt Nam, chị Liên từng là hỏa đầu tướng quân ở Bình Quới, còn anh Hải thường tới đó đàn hát,

nên lần này anh Hải mời chị Liên xuống lo phần “thực” là vậy. Phần tôi chỉ có mỗi việc liên kết anh Hải với hai ông bạn Súly và Tiến, chủ lò để SuTi ở Fort Worth, để bàn tính chuyện “ấm”. Gì chớ đựng đến rượu, nhất là rượu đế Ông Già lưng danh nước Mỹ thì cỡ nào tôi cũng phải giúp – không những hai tay mà cả hai chân.

Việc đầu tiên khi đến nơi là nhào ra phụ set up cái bar. Tiến đã soạn sẵn mở phụ từng đế pha ba món cocktail đặc biệt cho đêm nay, được anh đặt tên là Huế (Đông Đánh) - Sài Gòn (Quậy) - Hà Nội (Lang Mạn). Xưa nay tôi chỉ biết uống đế kiểu nhà quê, tức uống khan [straight] hoặc cùng lắm là thêm vài cục nước đá [on the rocks]. Nhưng lần này tôi thật sự muốn thử uống kiểu mới, nhất là hôm nay nhằm bữa trời oi. Hai ngày trước

đó Bắc bán cầu đã chạm mốc Thu phân, nhưng miệt Trung phần Texas vẫn còn nóng bỏng. Những vị khách của Teresa đến từ Cali có lẽ không quen, nhưng đối với dân cao bồi tụi tôi thì 90 độ F vẫn còn... mát chán. Điều đáng lo nhất là mưa. Dự báo thời tiết nói bão Ian trong Vịnh Mexico đang tiến đến gần.

Rất may hôm đó trời hanh. Đêm nhạc diễn ra tốt đẹp dưới bầu trời đầy sao, trong một khu vườn lung linh ánh sáng từ những chiếc đèn lồng gửi từ Việt Nam sang. Những tấm phướn và tranh (chép) của Trịnh Công Sơn, Bửu Chỉ... treo quanh sân càng làm tăng nét huyền ảo của tiếng nhạc và tiếng hát, phát ra từ một dàn âm thanh cực êm.

Hôm sau có dịp hỏi chuyện Gerhard Joost, giám đốc kỹ thuật và Chief Engineer cho Studio Hill của anh Hải, tôi mới biết vài ngày trước anh ta rất lo. Nếu bị mưa bất từ thì bao nhiêu dụng cụ âm thanh đắt tiền ấy sẽ không thể nào dời kịp. Nhà anh Hải có một phòng thu thanh chuyên nghiệp khá lớn; 'Plan B' của Gerhard là dồn hết mọi

người vào đó. Song anh nói nhét được hơn hai trăm mạng vào cái studio ấy cũng không phải chuyện đơn giản.

Gerhard Joost từng làm âm thanh cho năm đĩa CD nhạc của Sangeeta Kaur, và cũng đã thắng giải Grammy cho đĩa Mythologies hồi tháng Tư 2022. Tôi chưa bao giờ đến Hội ngộ quán ở Bình Quới nên không biết âm thanh nơi đó ra sao, nhưng phải công nhận âm thanh do Gerhard và đội ngũ chuyên nghiệp của anh thiết kế trong khu vườn đêm ấy thật tuyệt vời. Nó ấm áp và tràn ngập không gian nhưng không ồm ồm điếc tai. Ngồi ở những chiếc bàn phía cuối vườn hay tại bar rượu cách thật xa sân khấu vẫn có thể nghe rõ tiếng hát. Đội kỹ thuật ánh sáng cũng hết chỗ chê. Dân nhà nghề của Mỹ có khác.

Về phần nhạc, anh Hải đã mời những ca sĩ và nhạc sĩ thú vị đến từ Âu Châu, Úc Châu, Cali để trình diễn. Lần đầu tiên trong lịch sử, bản *Diễm Xưa* được thể hiện bởi một ca sĩ gốc Do Thái là Hila Plitmann, với tiếng hát bè của Sangeeta Kaur – hai



Teresa Mai
với mantra đầy
chất thiền
(ẢNH:
FACEBOOK)





Sau khi quan khách ra về, anh Hải đưa chúng tôi vào nhà cho xem những quyển lưu niệm anh làm cho các đêm nhạc Trịnh Công Sơn trước đây. Từ năm 2002 đến 2011, anh đã tổ chức gần cả chục chương trình. Và mỗi lần như vậy anh đều cho in một tập sách nho nhỏ. Xong anh dẫn chúng

ca sĩ vừa mới thắng chung giải Grammy. Phiên bản vô cùng độc đáo cho hai giọng hát soprano này được phối khí bởi một chàng thanh niên tên Duy Trần, vừa tốt nghiệp thạc sĩ âm nhạc và cũng là người đệm dương cầm cho hai cô.

Teresa Mai với *Hạ Trắng* và *Cát Bụi* nghe phê bạo. Anh Trịnh Hoàng Hải đóng góp hai bài *Ru Em* và *Bốn Mùa Thay Lá*. Pianist Vân-Anh đến từ Sydney biểu diễn *Một Cõi Đi Về* pha giọng blues của Gershwin thật mượt mà. Đồng Lan từ kinh đô ánh sáng đã gây ấn tượng mạnh trong *Này Em Có Nhớ*. Nói chung, tất cả ca sĩ đêm đó đều là dân có tay nghề cao nên ai hát cũng tốt – Phạm Hà, Phong Lưu, Anh Tuấn, Tạ Hùng Cường, Minh Phượng, Hoàng Lan... Và còn nhiều người nữa nhưng tôi không nhớ hết, phần vì đêm đó cũng hơi... xin!

Có thể nói không ngoa rằng cái bar Rượu Đê Ông Già là góc nhộn nhịp nhất đêm hôm ấy. Ý tưởng làm cocktail của chị Trang-Anh, phu nhân anh Sứ, đã được mọi người hưởng ứng (hơi quá) nồng nhiệt. Phải công nhận lần này dân Cali và Austin được bao một châu rượu để quá xá đã. Đã vậy, ai cũng khen Nicky, con trai chị Trang-Anh, không những pha rượu giỏi mà còn ăn nói có duyên.

LẦN ĐẦU TIÊN
TRONG LỊCH
SỬ, BẢN DIỄN
XƯA ĐƯỢC THỂ
HIỆN BỞI MỘT
CA SĨ GỐC DO
THÁI LÀ HILA
PIETMANN, VỚI
TIẾNG HÁT BÈ
CỦA SANGEETA
KAUR – HAI CA
SĨ VỪA MỚI
THẮNG CHUNG
GIẢI GRAMMY.

tôi đi xem một vòng phòng thâu của Studio Hill và giới thiệu chúng tôi với anh Cao Lập, nhà thiết kế Hội Ngộ Quán ở Bình Quới. Lúc đó chúng tôi mới vỡ lẽ mối liên hệ bao nhiêu năm nay giữa anh Hải, anh Lập và chị Mỹ Liên. Thì ra anh Cao Lập cùng một người bạn khác đã bay từ Việt Nam sang để dàn dựng khu vườn nhà anh Hoàng Hải cho thật giống Hội Ngộ Quán.

Nấn ná nói chuyện, hát hò thêm cho tới gần hai giờ sáng chúng tôi mới “lui ghe”. Khi ấy ai nấy đều đã khá mệt, nhưng như anh Cao Lập nói, “Mệt mà không mới!” Sáng hôm sau chúng tôi quay lại để thu dọn chiến trường. Lúc bấy giờ cả đám mới thật sự thành thoi để uống cà phê, nói chuyện cà kê với nhị vị

chủ nhà và những vị khách của gia đình Teresa. Trong số những người khách ấy, tôi tình cờ phát hiện nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng là bậc đàn anh ngày xưa dạy violon ở trường Quốc Gia Âm Nhạc và từng học cùng một thầy với mình là cố giáo sư Đỗ Thế Phiệt. Thật là một cái duyên quý hiếm, vì thầy Phiệt đã mất từ đầu thập niên 1970; số người từng học với thầy có lẽ không còn mấy ai. Gặp nhau mừng cái gì đầu.

Cùng theo lời kể của Teresa và anh Hải, anh Khánh Hồng là người đã giúp đưa hai anh chị đến với nhau – qua một chương



Teresa Mai và chồng
(ẢNH: FACEBOOK)

trình nhạc do anh Hồng tổ chức. Anh Hải kể đó là lần đầu tiên anh hát trên sân khấu cùng với Teresa, bản Do You Hear The People Sing từ nhạc kịch Les Miserables. Anh nói đó là một cơ hội hiếm có mà anh không thể bỏ qua. Anh đùa, “Có lẽ cổ thương mình vì thấy mình lúc đó miserable [tội nghiệp] quá!”

Teresa thì kể anh Hồng nói có một anh chàng người Việt nọ đang kiếm thầy dạy hát [vocal coach], và cô đã nhận lời. Sau đó anh chàng nọ lại còn xin vào học lớp yoga của Teresa nữa khiến cô thắc mắc hết sức. Thì ra ngoài nghề hát, Sangeeta Kaur còn dạy yoga. Theo lời anh Hải thì việc học hát và yoga của anh là một “chiến thuật.” Anh nói vì chưa tập yoga bao giờ cho nên “mình phải cố gắng dứ lắm, nhất là khi cô giáo lại là một người đẹp như Teresa!”

“Cách đây 6-7 năm,” anh kể, “lúc đó mình đang ở dưới New Orleans, sau khi rời Việt Nam trở về sống ở Mỹ. Một hôm anh Khánh Hồng gửi cho mình một cuộn băng video, biểu coi chơi cho biết. Lúc mở lên coi

thì mình đang ngồi ăn mì gói. “Đến đoạn Teresa lên hát mình bỗng sững sờ, quên cả ăn. Tô mì nổ bung, sợi mì to bằng ngón tay vầy nè!” Vừa nói anh vừa giơ ngón út lên. Đợi cho cả bọn cười đã đời, anh kể tiếp: “Mình bèn gọi cho Khánh Hồng, hỏi hẳn liệu có cách nào giới thiệu mình với cô này không. Khánh Hồng đáp liền, ‘Tui nghĩ ông không có cửa!’”

Thế mà rốt cuộc hai người cũng đến được với nhau và nên vợ nên chồng. Teresa nói với tôi, “Anh Hải rất hiền. Tuy anh làm nghề kỹ sư nhưng có tâm hồn nghệ sĩ. Lúc nào anh ấy cũng muốn cống hiến cho đời và tạo cơ hội cho mọi người kết nối với nhau. Chính vì vậy mà em với anh rất ý hợp tâm đầu.” Rồi như để kết thúc buổi nói chuyện thân tình sáng hôm ấy, trước khi từ biệt anh buột miệng hát:

*Dù em khê bước không thành tiếng
Coi đời bao la vẫn ngàn dài...*

[Vân Có Em Bên Đời
Trịnh Công Sơn] ■



◀ Teresa Mai là người Mỹ gốc Việt đầu tiên giành được giải âm nhạc danh giá Grammy (ẢNH: FACEBOOK)

Teresa Mai (tên Việt Nam là Mai Xuân Loan) sinh năm 1980 tại Montclair, California. Năm lên năm tuổi, cô bắt đầu thích hát sau khi được tặng quyển phim “The Sound of Music”. Lên lớp Sáu, Teresa học violon, nhưng khi vào trung học cô chuyển sang hát trong ca đoàn của trường. Teresa không hề nghĩ trở thành ca sĩ. Hai năm đầu tại một trường community college, năng khiếu của Teresa bắt đầu nảy nở. Nhờ sự khuyến khích và nâng đỡ bởi các vị giáo sư âm nhạc ở đó, và sau khi được nghe hai cô sinh viên trong ca đoàn hát opera, Teresa Mai quyết định chuyển sang Cal State Long Beach để học Opera Performance. Sau khi tốt nghiệp với bằng Cử Nhân, Teresa lấy thêm bằng Master về Vocal Performance tại Nhạc Viện Berklee danh giá ở Boston.

Từng lưu diễn nhiều nơi trên thế giới, Teresa Mai định cư ở New York một thời gian. Tại đây, những năm đầu thế kỷ 21, cô khám phá nhạc “mantra” (tụng niệm) của Phật Giáo Tây Tạng, và bắt đầu sáng tác những bài hát theo phong cách mantra; đồng thời đổi nghệ danh thành Sangeeta Kaur theo đề nghị của vị sư thầy. Với nghệ danh và phong cách mới, Sangeeta cho ra năm đĩa CD rất thành công với thể loại New Age. Năm 2022, đĩa “Mythologies” của Sangeeta hát cùng với Hila Plitmann giành Grammy hạng mục Best Classical Vocal Solo Album. Teresa trở thành người gốc Việt đầu tiên thắng giải Grammy. ■

**CUỘC ĐỐI
THOẠI GIỮA
HAI NHÀ VĂN
MỸ GỐC VIỆT**

NHỮNG NGỖ NGÁCH TRONG HÀNH TRÌNH TÌM VỀ CỘI NGUỒN

IAN BÙI

Steven Duong là một nhà văn-nhà thơ trẻ, 25 tuổi (sinh năm 1997; lớn lên ở San Diego, California). Anh có bằng Cử nhân Văn chương từ Grinnell College ở Iowa. Khi còn là sinh viên, Steven Duong đã thắng một số giải thơ từ Grinnell College và Academy of American Poets. Năm 2019 Steven Duong nhận học bổng (Fellowship) từ Thomas J. Watson Foundation để thực hiện chuyến du hành ngoài nước Mỹ với mục đích hoàn tất một tập thơ trong vòng một năm.

Thơ của Steven Duong đã xuất hiện trên một số tạp chí và thi đàn online như *Guernica*, *The American Poetry Review*, và *New England Review*. Một số truyện ngắn và tiểu luận của anh đã đăng trên *Catapult* và *Astra Magazine*. Steven hiện là thành viên Poetry Coalition Fellow của Kundiman

– một tổ chức phi vụ lợi chuyên nuôi dưỡng và trợ giúp tác giả người Mỹ gốc Á. Steven Duong đang làm Luận án Cao học (Master of Fine Arts) về Văn Chương tại Iowa Writers' Workshop.

Nhà văn Phong Nguyen (tiến sĩ, giáo sư Đại học Missouri) – tác giả quyển tiểu thuyết về Hai Bà Trưng có tựa *Bronze Drum* (2022) – đã thực hiện cuộc phỏng vấn Steven Duong (bằng tiếng Anh) dành riêng cho Saigon Nhỏ. Dưới đây là bản dịch Việt ngữ của anh Ian Bùi.

Anh có thể kể sơ về hành trình trở thành một nhà văn của mình? Nó bắt đầu từ đâu và đã định hình con người anh hôm nay ra sao?

Tôi bắt đầu viết nghiêm túc như một nhà văn vào những năm đầu đại học – ở



Steven Duong
(GRINNELL.EDU)

Grinnell College, một ngôi trường rất u là “cool.” Các vị giáo sư mà tôi biết đều là những con người độ lượng. Năm thứ nhì tôi tham gia một trại sáng tác [workshop] về thi ca; đó là lần đầu tiên tôi tiếp cận các thể thơ cổ điển như sonnet, pantoum, ghazal v.v. Trước đó tôi cũng có biết sơ về chúng, nhưng tôi nghĩ chúng chỉ là các loại cổ thi cứng nhắc. Không ngờ một khi phải làm thơ trong những khuôn khổ ấy tôi bỗng thấy mình được tự do. Đây là điểm mâu thuẫn giữa sự gò bó của niêm luật và sự giải phóng của ngôn ngữ; mặc dù phải làm việc với những mô hình đã được hoàn chỉnh qua nhiều thế kỷ, tôi phát hiện mình vẫn có thể tạo ra phong cách mới. Từ đó tôi bắt đầu làm thơ một cách nghiêm chỉnh.

Mãi đến những năm cuối đại học tôi mới chuyển sang viết truyện. Tôi lấy một cua với giáo sư Lan Samantha Chang, đúng ra là một cái workshop rất ngắn nhưng cực kỳ chuyên môn; bà ta đưa ra nhiều câu hỏi lạ lùng nhưng cực kỳ thâm thúy về các mẫu truyện của tôi, dẫn tôi vào những ngõ ngách bất ngờ. Tới khi đó tôi mới bắt đầu nghĩ mình muốn học viết văn. Từ hồi còn nhỏ tôi đã đọc tiểu thuyết khá nhiều, nhưng khi bắt tay vào việc viết truyện hu

cầu tôi mới nghiệm ra, có những điều từng thôi thúc tôi làm thơ đã giúp tôi đến với văn xuôi qua một lối khác.

Thể truyện ngắn có một cái gì đó rất ngộ - lẽ trang giấy dường như muốn làm ta chùn bước. Trong một buổi seminar với nhà văn Dean Bakopoulos, chúng tôi cùng đọc Jesus’s Son; So Long, See You Tomorrow của Maxwell; We the Animals của Justin Torres. Tôi tự đọc What We Lost in the Fires của Mariana Enriquez. Đó là những

“

TÔI KHÔNG CẢM THẤY MÌNH
ĐÃ ĐÁNH MẤT VIỆT NAM, MÀ
LÚC NÀO CŨNG MUỐN KHÁM
PHÁ THÊM...

Steven Duong

tác phẩm đã truyền cảm hứng cho tôi viết những truyện ngắn đầu tay của mình. Chúng đa phần mang sắc thái truyền thống và quen thuộc, nhưng đồng thời ẩn thật sâu bên trong có cái gì đó vô cùng ngoại lai. Đó chính là khởi điểm; kể từ đó tôi bắt đầu viết văn và làm thơ nhiều hơn.

Anh chỉ xuất hiện trong giới văn đàn gần đây. Anh nghĩ gì khi thấy những bài viết hoặc trước tác thơ văn của mình được xuất bản?

Lần đầu tiên thấy tác phẩm của mình được in, tôi nghi trong đầu, “Trước đây mình cũng đã viết, và đó là chuyện thật. Nhưng giờ cầm quyển sách trong tay, đúng là chuyện khó tin. Sách là những thứ tôi đã gặp hàng triệu lần.” Nói chung, tôi rất trân quý những gì đã được xuất bản trên mạng hoặc trên trang giấy, bởi qua chúng, tôi tiếp xúc với các nhà văn khác trong cùng một ấn phẩm hay tạp chí.

Tôi cũng có một lượng nhỏ độc giả hâm mộ theo dõi. Được người khác đọc truyện của mình là một kinh nghiệm mới lạ và thú vị, nhưng đồng thời nó cũng có mặt trái – dần dà tôi có cảm tưởng mình hay suy nghĩ về việc xuất bản, mà đối với tôi nó như một thứ thuốc độc. Tôi thường tự hỏi, “Người ta sẽ thích cái gì?” Riết rồi những gì tôi viết dần dần xa cách những gì mình muốn nói lúc ban đầu. Nhưng giờ thì tôi đã khá tự tin vào văn phong của riêng mình.

Đây là năm thứ nhì anh tham dự Iowa Writers Workshop, chương trình Thạc sĩ Nghệ thuật về văn chương lâu đời và danh giá nhất nước Mỹ. Để giúp các độc giả không biết nhiều về tiếng tăm của Iowa, anh có thể nào cho mọi người biết nó mang ý nghĩa nào đối với anh?

Iowa Writer’s Workshop là một chương trình Thạc sĩ Văn chương đầy phẩm lượng với một bề dày lịch sử nhất định. Biết bao tác giả lớn đã đi qua đây – thi sĩ, văn sĩ – Raymond Carver, Denis Johnson, Yiyun Li,

Robyn Schiff, Alexander Chee, và nhiều nữa. Vô số người tôi ngưỡng mộ từng có mặt nơi đây vào lúc này hay lúc khác. Và cũng vì vậy mà nó nổi tiếng là nơi có nhiều sự cạnh tranh. Cách đây vài thập niên người ta vẫn còn giữ bảng xếp hạng các cây viết xuất thân từ Iowa.

Nhưng từ ngày nằm dưới lãnh đạo của Sam Chang, Iowa đã có nhiều thay đổi trong cung cách làm việc; người ta bớt chú trọng đến việc xuất bản hay cạnh tranh trong chuyện viết lách. Đối với tôi, có mặt ở đây nghĩa là được ngồi cùng những người đồng đẳng mà tôi kính nể, những độc giả và tác giả rộng lượng, những thành viên của cùng một cộng đồng. Tôi cảm thấy mình rất may mắn.

Những vị giáo sư hướng dẫn không những giỏi giảng mà còn tận tụy cống hiến thì giờ và sự hiểu biết của mình. Họ luôn thay đổi cách làm việc sao cho thích hợp với tác phẩm dùng làm đề tài. Họ rất quan tâm đến sinh viên.

Là một nhà văn người Mỹ gốc Việt đối với anh mang ý nghĩa gì? Những di sản văn hóa anh thừa kế ảnh hưởng thế nào đến cách làm nghệ thuật của mình?

Tôi có cả ngàn cách để trả lời câu hỏi này. Truyện kể và truyền thống kể chuyện là một phần của văn hóa và lịch sử Việt trong sâu thẳm hồn tôi, dù đến từ bạn bè hay người thân. Phần vì đó là kinh nghiệm sống của những người di dân - không thể tiếp

STEVEN DUONG

Cuộc phiêu lưu của những con cá lang bạt từ chốn sông ngòi thiên nhiên đến các hồ cá kiếng nhân tạo.

Thoạt kỳ thủy là vậy, nhưng một phần không nhỏ của nó được dùng để nói về người Mỹ gốc Việt, về chiến tranh và lưu lạc...

cận văn hóa hoặc truyền thông Việt Nam một cách trực tiếp. Điều này khiến cho tôi muốn tự mình kể chuyện: Một mặt vì mình có mối liên hệ với một nền văn hóa đậm sâu và đẹp đẽ, mặt khác vì mình cách xa nó quá nên tôi phải tìm đến nó qua nhiều con đường cũng như hình thức khác nhau. Nó dẫn tôi qua nhiều ngõ ngách vòng vo trong hành trình tìm về nguồn cội, về sự hiện hữu của mình.

Ấn trong tâm thức của thế hệ cha mẹ và ông bà tôi là một nỗi đau sâu sắc về sự mất mát. Hầu hết cộng đồng di dân nào cũng cảm thấy như họ đã đánh mất quê hương mình; riêng tôi thì lại không cảm nhận điều đó giống như họ. Tôi không cảm thấy mình đã đánh mất Việt Nam, mà lúc nào cũng khám phá thêm về nó. Sáng tác của tôi tất yếu phản ánh những kinh nghiệm về sự mất mát, điều đó quan trọng thật, nhưng tôi viết nhiều về những chứng bệnh tâm thần, về sự nghiện ngập, về tình bạn, về những mối quan hệ tình yêu hay tình dục. Thành thử cảm giác mất mát trong thơ văn của tôi được đặt ở vị trí bên cạnh cái mất mát của thế hệ cha ông mình.

Tôi phần nào nghĩ rằng không có một ý niệm nhất định cho cái kinh nghiệm gọi là người Việt hay người Mỹ gốc Việt. Tôi là người Việt-Mỹ vừa do định mệnh vừa do sự lựa chọn. Tôi rất hạnh diện được làm một nhà văn người Mỹ gốc Việt, cũng như được

tiếp xúc những cây viết Việt-Mỹ khác không những tài giỏi mà còn quái dị nữa.

Các thi phẩm của anh đa số được xuất bản trong vòng hai năm trở lại. Truyện ngắn đầu tiên được xuất bản năm 2021. Phải nói sự nghiệp văn chương của anh thật sự bắt đầu từ mùa đại dịch. Covid đã ảnh hưởng thế nào đến việc viết lách cũng như đến việc xuất bản của anh – nếu có?

Sau khi ra trường, tôi nhận được học bổng Watson Fellowship. Nó cho phép tôi chu du nước ngoài trong vòng một năm để hoàn tất tập thơ của mình. Đề tài của tôi là kỹ nghệ nuôi cá kiếng. Tôi ghé thăm các chợ bán thú cưng, những nhà nuôi cá giống, những quốc gia nơi các loại cá kiếng xuất phát. Nhưng chuyến tham quan của tôi bị cắt đứt sớm hơn dự tính khi đại dịch xảy ra. Tháng Ba năm 2020 tôi buộc phải quay trở lại Mỹ, lúc đó tôi đang ở Việt Nam.

Năm nay tôi 25 tuổi. Tôi cảm thụ dễ dàng các nét văn hóa đặc thù của thế hệ thiên niên kỷ [millennial].

Tuy nhiên tôi cảm thấy mình thuộc về Gen Z trước đó nhiều hơn. Phần vì phải đối diện với cuộc khủng hoảng môi trường, với sự trở dậy một lần nữa của phong trào phát-xít, với trận đại dịch và phương thức đối phó khác nhau của chính quyền các nước - tất cả vấn đề ấy chiếm ngụ phần lớn tác phẩm của tôi và những gì tôi đọc. Thành



thứ những gì tôi viết bao giờ cũng tìm ẩn nét nguy khốn.

Thoạt nghe có vẻ bi quan, nhưng điều quan trọng là phải viết về cõi thật. Một phần khác nữa là những vấn đề có liên hệ trực tiếp đến đời sống hôm nay. Đại dịch vẫn chưa qua khỏi, nhiều sự bất công vẫn tồn tại, chẳng hạn như quyền tự quyết của phụ nữ bị xóa sổ. Nhiều điều tồi tệ đang xảy ra, nhưng cũng có nhiều phản ứng tuyệt vời từ các cộng đồng bị làm hại. Tôi như một người luôn đánh đu giữa tuyệt vọng và hy vọng. Là một thành viên trong cộng đồng của mình, tôi hay tổ chức những buổi đọc văn thơ cho tác giả đa màu, cùng nhiều sự kiện văn chương khác. Tôi muốn trở thành một nguồn cung cấp tài nguyên văn hóa; muốn đặt tình yêu cộng đồng vào tâm điểm của cuộc sống.

Anh đã kiếm được một văn phòng đại diện để lo việc xuất bản. Hiện thời anh và họ có dự án cụ thể nào? Nó có liên quan gì đến luận án thạc sĩ của anh?

Hiện tôi làm việc với Jin Auh của văn phòng Wylie Agency. Chúng tôi đang bàn soạn các bài thơ và truyện ngắn của tôi. Nhưng luận án của tôi lại là một quyển tiểu thuyết, cho nên đến một lúc nào đó nó cũng sẽ cần có người đại diện. Tuy nhiên thời điểm ấy còn khá xa trong tương lai. Một trong những điều khiến tôi thích làm việc với Jin là cô ta thích thơ tôi và muốn giúp tôi phổ biến nó.

Tập thơ của tôi có tựa là *At the End of the World, There is a Pond* (Ở chốn tận cùng của thế giới có một cái ao). Mới đầu nó chỉ là dự án về cuộc phiêu lưu của những con cá lang bạt từ chốn sông ngòi thiên nhiên đến các hồ cá kiếng nhân tạo. Thoạt kỳ thủy là vậy, nhưng một phần không nhỏ của nó được dùng để nói về người Mỹ gốc Việt, về chiến tranh và lưu lạc; phần khác đề cập đến những căn bệnh tâm thần và ý đồ tự tử. Điều khiến cho tôi thích làm thơ là, khi câu chuyện trở nên quá u ám, ta có thể mượn tiếng nói của một nhân vật hài hước hay láu cá nào đó để đánh trống lảng, để giảm bớt mức độ nghiêm trọng.



(ẢNH: STEVEN DUONG
- NEREVIEW)

Và đây là câu hỏi anh nên làm quen, vì người ta sẽ hỏi anh tại hầu hết các buổi ra mắt hay đọc sách của mình: Anh lấy ý tưởng từ đâu? Từ đời sống, từ những giấc mơ, từ nghiên cứu, từ sự quan sát, hay từ những quyển truyện khác?

Ý tưởng của tôi phần lớn đến từ sự thật đời thường. Tôi rất hâm mộ Rachel Cusk. Gần đây tôi có đọc quyển 10:04 của Ben Lerner và A Tale for the Time Being và thích cả hai. Tôi ưa những gì phản ánh cuộc sống và có liên hệ đến những sự việc tầm thường. Tôi viết lung tung đủ mọi đề tài. Tôi thích nghe nhạc, thích tìm hiểu đời sống các nhạc sĩ và quy trình sáng tác của họ. Tôi viết rất nhiều về nghệ sĩ, họa sĩ, văn thi sĩ; đôi khi tôi đến rất gần cương vực của siêu hư cấu. Nhiều ý tưởng nảy ra khi tôi đọc truyện của người khác. Tôi chơi video game rất nhiều. Những mẫu truyện gần chạm mốc giả tưởng của tôi thường đến từ video game.

Hồi còn nhỏ, tôi cứ tưởng nhà văn không phải là người thật. Nhưng tại trường Grinnell và Iowa tôi phát hiện nhà văn là những con người có thật và có khả năng cùng đọc bản thảo với mình. Thành thử nếu nhà văn là người thật thì tôi cũng có thể trở thành một nhà văn.■

Để ngước mắt nhìn đời

TUẤN KHANH



I Ông Ngô cho biết cuộc đời ông trải qua rất nhiều bể dâu, nhưng việc lên tàu đến Mỹ, bỏ lại tất cả, là một câu chuyện ông luôn kể lại cho con cháu về một cách sống, và cách dựng lại đời mình bằng hai bàn tay trắng.

Tôi biết ông Ngô trong một chuyến bay dài xuyên đại dương. Người đàn ông lớn lên ở miền biển Kiên Giang về thăm quê trong một dịp Tết và rồi quay trở lại nơi mà ông sẽ sống hết cuộc đời mình ở miền Trung nước Mỹ. Khi chiếc máy bay chầm chậm băng qua đại dương và những thảm mây trắng bồng bênh, ông cứ nhìn qua cửa sổ, ánh mắt vô định như đang nghĩ về điều gì đó - chỉ im lặng nghĩ mà thôi.

“Người Việt Nam bây giờ sao bây giờ giàu dữ vậy anh?”, ông Ngô đột ngột bật câu hỏi, pha chút vẻ ái ngại, như thể sợ tôi cũng là một trong những người của thế hệ mới giàu lên ở Việt Nam. Tôi phải mất một lúc lâu, với nhiều câu chuyện minh họa, để giải thích cho ông Ngô hiểu rằng ở Việt Nam bây giờ những người nghèo vẫn còn rất nghèo.

Những đứa trẻ tại cao nguyên vẫn phải ăn cơm trắng với muối, và những người nghèo đô thị vẫn lầy lết bát định bằng các bữa ăn từ thiện của người hảo tâm. Có những người miền Nam, sau khi mất hết tất cả từ những ngày tháng bị đánh tư sản, đã cố gắng gầy dựng lại, và giờ họ có cuộc sống khá hơn. Nhưng lớp người mới giàu từ phía Bắc - mà không thể giải thích bằng một hai câu đơn giản - bây giờ bắt đầu tràn xuống miền Nam. Họ không ngại thể hiện sự giàu có qua việc mua vét đất đai, nhà cửa và sống sung túc với các loại tiện nghi đắt tiền.

2 Một trong những câu chuyện mà tôi kể lại cho ông Ngô, mà chính bản thân tôi cũng không tìm được cái tên gọi đúng cho nó, là chuyện một bà giáo từ miền Bắc vào Nam sau 1975. Bà mang theo sứ mạng là gieo nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, truyền bá tư tưởng cho người miền Nam, ở thời điểm mà tất cả sách giáo khoa phi chính trị của chế độ cũ đều bị buộc phải vứt bỏ.

Từ một căn phòng nhỏ được chia lại trong một khu biệt thự của một người ở Sài Gòn

đi tản năm 1975, bà giáo sớm nhận ra rằng trong tương lai, biệt thự này sẽ vô giá. Bà tìm cách mua lại giá rẻ từng căn, hoặc bằng việc mặc cả đem lại những cơ hội hiếm hoi cho những người sống chung mà họ rất khó xoay sở trong một xã hội mới trong đó sự quen biết là một trong những điều kiện có thể quyết định tất cả... Rồi dần dà, bà trở thành chủ khu biệt thự. Vài thập niên sau, lúc nhà đất lên giá, bà tích góp được một gia sản khổng lồ từ việc cất bán bớt, và cho thuê với giá vài ngàn đôla một tháng.

Giờ thì bà giáo già ngày xưa từng cặm cụi lau chùi chiếc xe đạp Phượng Hoàng vốn là quà được tặng khi vào Nam đã không còn cuộc sống tưng bừng của người giáo viên xã hội chủ nghĩa. Bà bắt đầu mặc những bộ quần áo may rất khéo, có xe hơi riêng với tài xế đưa đón mỗi ngày. Trong một lần bà tổ chức tiệc sinh nhật, có những người bạn nhiều thành phần đến dự. Tôi được góp mặt trong buổi tiệc đó. Cuối buổi, có cuộc trò chuyện quanh chén trà giữa bà và một người bạn vốn là dân Sài Gòn cũ định cư ở Mỹ. Tôi đã dùng câu chuyện này để giải thích phần nào câu hỏi tại sao “người Việt Nam bây giờ giàu quá” mà ông Ngô thắc mắc.

Có lẽ do đã ngà ngà say, người bạn của bà giáo thốt lên: “Hôm nay chị giàu có như vậy cũng là lấy của cải từ người Sài Gòn trước 1975 thôi”. Bà giáo đáp ngay, giọng tức giận: “Tôi chẳng chiếm của ai cả. Chỉ là người ta đi và bỏ lại, và tôi nhận được mà thôi”. Người bạn bật cười hỏi: “Vậy, nếu bây giờ người ta đem giấy tờ về đòi lại, chị có trả lại không?”. Không khí quanh bàn trà chết lặng. Quả là một câu hỏi rất khó trả lời. Một câu hỏi chứa đựng nhiều câu chuyện dài về con người và của cải, mồ hôi nước mắt của miền Nam; về những niềm hy vọng mong manh và mất mát tận cùng.

Một câu hỏi rất khó trả lời, không chỉ riêng cho bà giáo.

Bà giáo chùng lại, và sau đó nói: “Không thể. Mọi chuyện đã là lịch sử rồi”.

Ai đó vội mở đầu một câu chuyện khác để phá tan bầu không khí trở nên ngột ngạt và căng thẳng của cái “lịch sử” sau 1975. Câu chuyện ngưng ngưng chìm dần trong những tiếng lao xao trà rượu. Bà giáo xoay qua nói về một đề tài khác, để không phải bàn thêm về “lịch sử” giàu có của bà.

TRONG CÂU CHUYỆN KỂ VỚI GƯƠNG MẶT ĐẦY TỰ HÀO, ÔNG NGỘ NÓI RẰNG NHỮNG ĐỨA CON CỦA ÔNG NAY ĐỀU ĐỀU CÔNG THÀNH DANH TOẠI.

Ở những quán cafe vỉa hè Sài Gòn, người ta vẫn nói với nhau rằng có rất nhiều người mới giàu vào miền Nam, giới thiệu về sự giàu có của mình, về nên những huyền thoại về may mắn, hay tài năng kinh doanh, nhưng mọi nguồn cơn vẫn luôn mờ mờ giống như lớp mây trắng bồng bênh mà tôi và ông Ngô nhìn thấy qua cửa sổ máy bay.

Những người đó, họ chưa bao giờ dám ngược mặt để nhìn thẳng cuộc đời, và nói thật rằng sự thịnh vượng mà họ có được là từ đâu. Có một thời vì tụ ngưng ngưng, khi bị phát hiện những biệt điện và cơ ngơi bao

la, dám quan chức chế độ nói rằng tài sản mà họ có được đều nhờ những công việc mang màu sắc xã hội chủ nghĩa muôn đời như nuôi heo, trồng rau, buôn chổi... Những công việc này “luơng thiện” mang tính “lịch sử”.

Ông Ngô kể, gia đình của ông sau khi bị đánh tư sản ở quê, chỉ vì sở hữu một vựa cá, đã kịp chôn giấu được ít vàng và sau đó tìm đường vượt biên. Ông Ngô nói lúc đó ông không nghĩ nhiều về chính trị. Tiếng tay tiếng u không biết, nhưng ông biết rằng nếu ông tiếp tục sống trong cái chế độ đó, con cái ông sẽ không có tương lai, và bản thân ông mãi mãi nghèo đói, không bao giờ có thể

có được cuộc sống như trước nữa. Khi ông đến Mỹ, cả gia đình chỉ có hơn 100 đôla.

4 Ông Ngô kể về hành trình dựng lại đời của mình tại Kansas, nơi ít người Việt đến, do thời tiết không đãi ngộ con người. Hành trình đó cũng là một loại lịch sử sau 1975 của ông, cũng như của vô số gia đình miền Nam khác. Nhưng lịch sử đó, ông không lấy của ai hay thứ gì không thuộc về mình. Lịch sử của ông bao gồm việc dạy con cái lớn lên bằng chính đôi tay và sức lực mình. Ông luôn dặn dò chúng sống lương thiện, sống nghĩ đến người khác, từ cái vốn học vấn ít ỏi của ông có được thời Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Ngô xin vào làm ở một nhà máy sản xuất pizza. Công việc đầu tiên của ông đơn giản, nhận đồng lương cơ bản của người mới đến, một người lưu lạc và ngo ngác không biết cả tiếng nói của nơi mình sẽ sống đến cuối đời. Trong câu chuyện kể với gương mặt đầy tự hào, ông Ngô nói rằng những đứa con của ông nay đều đều công thành danh toại. Những đồng lương chắt chiu của ông từ công việc đơn giản trong nhà máy pizza, qua nhiều năm chắt bóp, cũng giúp ông mua được một căn nhà khang trang.

“Tôi thấy người Việt giàu có qua Mỹ mua nhà lớn và tìm cách ở lại nhiều lắm”, ông Ngô nói. Ý của ông Ngô là nói về những người Việt mà trên Facebook người ta thường thấy họ khoe đi du lịch khắp nơi, mua quốc tịch và tài sản ở nước ngoài. Thậm chí họ công khai là con cái quan chức, chẳng hề ngại ngừng hoặc xấu hổ khi khoe vừa tậu căn nhà mới hay vừa tốt nghiệp ở những trường rất đắt tiền ở Mỹ mà thâm tâm họ chắc chắn biết rằng những gì họ có được không phải từ sự chắt chiu lương thiện của cha mẹ họ.

Quả thật, có những người Việt rất khó để có thể giải thích về “lịch sử” cuộc đời giàu có của họ. Cũng như bà giáo nọ sẽ khó mà ngược mặt với đời để nói về chuyện hôm qua của mình. Không ít siêu tỷ phú của

Việt Nam hôm nay luôn phải vất vả tìm kiếm người viết tiểu thuyết giỏi, nhằm sáng tác những câu chuyện cổ tích thành đạt đầy “lương thiện” và “đáng kính trọng” của mình. Mục đích cũng là để họ có thể tự tin ngược mặt nhìn đời, nhìn người; để vợ chồng, cha mẹ, con cái... có thể nhẹ nhàng mô tả về gia thế mình mà không áp úng.

5 Chiếc máy bay đáp xuống, tôi chia tay và chưa bao giờ có dịp gặp lại ông Ngô. Bây giờ là một người Việt có tài sản triệu đô nhưng ông vẫn mặc chiếc áo khoác sờn và chiếc quần jeans cũ. “Tôi tiết kiệm lắm, vì nhớ mình làm ra mọi thứ cũng cực lắm mới có”, ông cười hiền, khi thấy tôi nhìn bộ dạng ông trước khi tạm biệt.

Tôi nhớ là mình có hỏi ông Ngô có tiếc những gì đã mất ở Việt Nam khi lên tàu vượt biển đi vào vô định hay không? Lúc đó, ông không nói gì, chỉ cười và lắc đầu. Khi ông đi khuất dần, tôi chợt nghĩ rằng, với ông Ngô, cũng như hàng triệu người Việt Nam khác lìa bỏ tất cả mọi thứ quý báu của đời mình để đi tìm tự do, thì họ không tiếc gì của cải, mà chỉ day dứt thương nhớ quê hương, chỉ muốn quay trở về để được nhìn thấy mảnh đất có những gốc rễ chôn chặt.

Cảm ơn cuộc đời đã cho tôi gặp những người như ông Ngô, những người thanh thản ngược mặt nhìn đời với quá khứ và kỷ niệm đã qua, những người an nhiên bước đến tương lai mà chẳng bao giờ cảm thấy thẹn với bóng tối “lịch sử” của đời mình.■

**NHỮNG NGƯỜI ĐÓ, HỌ
CHƯA BAO GIỜ DÁM
NGƯỢC MẶT ĐỂ NHÌN
THẲNG CUỘC ĐỜI, VÀ
NÓI THẬT RẰNG SỰ
THỊNH VƯỢNG MÀ HỌ
CÓ ĐƯỢC LÀ TỪ Đâu.**

PDF VOL 3
JAN 2023



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THÂN CHÚC QUÝ ĐỘC GIẢ
AN KHANG THỊNH VƯỢNG,
DỒI DÀO SỨC KHỎE VÀ VẠN SỰ
HANH THÔNG

Bản PDF đặc biệt tặng độc giả

Xuân 2023

SAIGON_{NHỎ}